

IV. Lịch kiểm tra giữa học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)**(Tuần 9,10 từ 3/11/2025 đến hết 14/11/2025)****LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1(2025-2026)**

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
	hai	3/11	3-Sáng	Tin
9	ba	4/11	3-Sáng	Công nghệ
	Tư	5/11	3-Sáng	GDCD
	Năm	6/11	1 -Sáng	LS&DL(Địa)
	Sáu	7/11	1-Sáng	LS&DL(Sử).
			4-Sáng	HĐTN-HN
10	Hai	10/11	2-Sáng	GDĐP
	Ba	11/11	1+2 Sáng	KHTN (90 phút)
	Tư	12/11	1+2- Sáng 3+4-Sáng	Văn 8,9 Văn 6,7
			14h00 đến 15h00 15h30 đến 16h30	Anh 6,7(60 phút) Anh 8,9(60 phút)
	Năm	13/11	1+2 - Sáng	Toán 8,9
			3+4 - Sáng	Toán 6,7

*** Ghi chú:**

- Các môn nghệ thuật, GDTC kiểm tra theo tiết dạy của giáo viên trên thời khóa biểu. Các đ/c dạy ở các lớp tự bố trí tự kiểm tra theo kế hoạch dạy học đã xây dựng, hoàn thành chậm nhất tuần 10.

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I - TOÁN 6

Năm học 2025 - 2026

A. Kiến thức ôn tập

Số học: Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên; các phép tính và thứ tự trong tập hợp số tự nhiên; Tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên, số nguyên tố, hợp số; ước chung và ƯCLN.

Hình học: Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều; hình chữ nhật, hình thoi; hình bình hành, hình thang cân.

B. Nội dung tham khảo

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Cho M gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5, tập M được viết như thế nào?

- A. $M = \{1; 2; 3; 4\}$ B. $M = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ C. $M = \{1; 2; 3; 4; 5\}$ D. $M = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Câu 2. Cho B là tập hợp các số tự nhiên lẻ và lớn hơn 31, chọn khẳng định đúng:

- A. $31 \in B$ B. $32 \in B$ C. $2019 \notin B$ D. $2021 \in B$

Câu 3. Giá một chiếc khẩu trang N95 là 30 000 đồng. Tính số tiền cần có để mua 20 chiếc khẩu trang N95 đó.

- A. 30 020 đồng B. 60 000 đồng C. 600 000 đồng D. 500 000 đồng

Câu 4. Hãy chọn phương án đúng. Tích $8^2 \cdot 8^4$ bằng:

- A. 8^8 B. 64^8 C. 16^6 D. 8^6

Câu 5. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là :

A. Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và trừ.

B. Lũy thừa $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Cộng và trừ.

C. Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa.

D. Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia.

Câu 6. Số nào chia hết cho cả 2;3;5;9 trong các số sau?

- A. 45 B. 78 C. 180 D. 210

Câu 7. Số nào sau đây là ước của 30 ?

- A. 15 B. 90 C. 10 D. 60

Câu 8. Số nào sau đây là bội của 13 ?

- A. 26 B. 62 C. 39 D. 0

Câu 9. Chọn tổng chia hết cho 5 trong các tổng sau:

- A. $15 + 27 + 20 + 2025$ B. $5 + 15 + 30 + 1975$
C. $25 + 45 + 47 + 55$ D. $12 + 25 + 2021 + 2030$

Câu 10. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $\overline{1*5}$ chia hết cho 9 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 9

Câu 11. Phân tích số 72 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là:

- A. $6 \cdot 12$ B. $3^3 \cdot 2^2$ C. $3^2 \cdot 2^3$ D. $3^2 \cdot 2^3 \cdot 1$

Câu 12. Kết quả của phép tính nào dưới đây là số nguyên tố?

- A. $22 - 5 + 1$ B. $3 \cdot 4 + 1$ C. $12 \cdot 5 : 4$ D. $3 \cdot 5 - 5 \cdot 2$

Câu 13. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $5 \in \text{ƯC}(4; 6; 8)$ B. $2 \in \text{ƯC}(4; 6; 8)$ C. $3 \in \text{ƯC}(4; 6; 8)$ D. $4 \in \text{ƯC}(4; 6; 8)$

Câu 14. Một lớp có 24 nam và 18 nữ. Cô giáo chủ nhiệm muốn chia đều số bạn nam và bạn nữ vào các tổ. Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất là:

- A. 2 tổ B. 3 tổ C. 4 tổ D. 6 tổ

Câu 15. Tam giác ABC đều có:

A. Ba cạnh $AB = BC = CA$

B. Ba đỉnh A, B, C bằng nhau

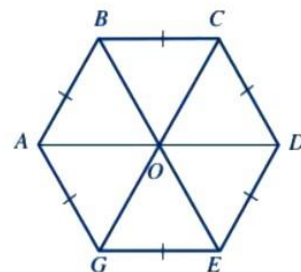
C. Ba góc ở các đỉnh A, B, C bằng nhau

D. Ba góc ở các đỉnh A, B, C là góc vuông

Câu 16. Chọn câu sai trong các câu dưới đây?

Lục giác đều ABCDEG là hình có:

- A. Các góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, G, O bằng nhau.
- B. Sáu cạnh bằng nhau: $AB = BC = CD = DE = EG = GA$.
- C. Ba đường chéo chính cắt nhau tại điểm O.
- D. Ba đường chéo chính bằng nhau: $AD = BE = CG$.



Câu 17. Một mảnh vườn hình vuông có độ dài cạnh 6m. Độ dài hàng rào bao quanh hình vuông đó bằng:

- A. 36 m
- B. 24 m
- C. 36 m^2
- D. 24 m^2

Câu 18. Bác Hòa uốn một sợi dây thép thành móc treo đồ có dạng hình thoi với độ dài cạnh bằng 25cm. Hỏi bác Hòa cần bao nhiêu mét dây thép?

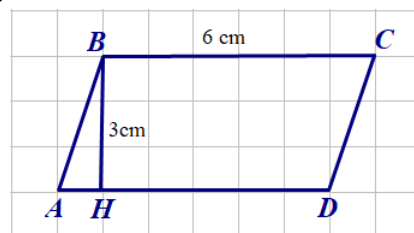
- A. 1cm
- B. 100cm
- C. 100m
- D. 1m

Câu 19. Chu vi của mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 8m là :

- A. 20m
- B. 40m
- C. 96m
- D. 192m

Câu 20. Diện tích của hình bình hành ABCD bằng bao nhiêu ?

- A. 18cm
- B. 18 cm^2
- C. 9cm
- D. 9 cm^2



II. Tự luận

Bài 1. Thực hiện phép tính

- a) $287 + 121 + 513 + 79$
- b) $17.88 + 17.12$
- c) $212.47 + 212.52 + 212$
- d) $64.6 + 81.4 + 17.6$
- e) $5^2 \cdot 4 + 18 : 3^2$
- f) $8 \cdot 5^2 - 189 : 3^2$
- g) $5 \cdot 125 \cdot 2 \cdot 41 \cdot 8$
- h) $200 : [117 - (23 - 6)]$
- i) $2041 - [45 - (6 - 1)^2] + 2025^0$
- j) $476 - \{5 \cdot [409 - (8 \cdot 3 - 21)^2] - 1724\}$
- k) $3^2 \cdot 22 - 3^2 \cdot 19$
- l) $2^3 \cdot 15 - [115 - (12 - 5)^2]$
- m) $3 \cdot 5^2 - 16 : 2^3$
- n) $10^2 - [60 : (5^6 : 5^4 - 3 \cdot 5)]$

Bài 2. Tìm số tự nhiên x, biết:

- a) $x + 37 = 50$
- b) $156 - (x + 61) = 82$
- c) $2 + x : 5 = 6$
- d) $(x - 105) : 21 = 15$
- e) $x - 105 : 21 = 15$
- f) $23 + 3x = 5^6 : 5^3$
- g) $3^x = 9$
- h) $2^x : 2^5 = 1$
- i) $(2x - 2)^3 = 8$
- j) $575 - (6x + 70) = 445$
- k) $x : 12$ và $x < 60$
- m) $84 : x$, $180 : x$ và $x \geq 6$

Bài 3. Bài toán có lời văn

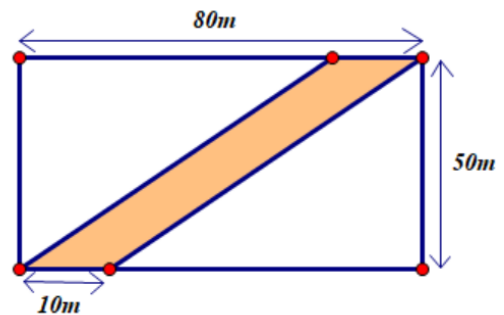
- a) Nhà trường tổ chức hội chợ để gây quỹ ủng hộ “Trái tim cho em”. Lớp 6A vẽ một bức tranh và đem đấu giá với giá dự kiến là 370 000 đồng. Người thứ nhất trả cao hơn dự kiến là 40 000 đồng. Người thứ hai trả cao hơn người thứ nhất là 100 000 đồng và mua được bức tranh. Bức tranh được bán với giá bao nhiêu?
- b) Một thư viện cần xếp 5 628 quyển sách vào các giá sách. Mỗi giá sách có 11 ngăn, mỗi ngăn có thể xếp 32 quyển sách. Cần ít nhất bao nhiêu giá sách để xếp hết số sách trên?
- c) Anh Lâm vào cửa hàng mua 18 quyển sổ tay giá 22 000 đồng/quyển; 2 quyển truyện giá 115 000 đồng/quyển; 4 gram giấy A4 giá 53 000 đồng/gram. Anh đã trả ba phiếu mua hàng, mỗi phiếu trị giá 50 000 đồng. Anh Quang còn phải trả thêm bao nhiêu tiền?

- d) Một đội y tế gồm 48 bác sĩ và 108 y tá. Hỏi có thể chia đội y tế thành nhiều nhất bao nhiêu tổ để số bác sĩ và y tá được chia đều vào các tổ?
- e) Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?
- f) Bạn Hà có 42 viên bi màu đỏ và 30 viên bi màu vàng. Hà có thể chia nhiều nhất vào bao nhiêu túi sao cho số bi đỏ và bi vàng được chia đều vào các túi? Khi đó mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ và viên bi vàng.

Bài 4. Một số bài toán hình tổng hợp

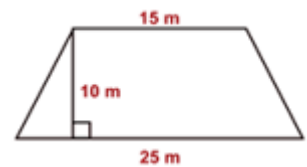
- Một tam giác đều có chu vi bằng 51dm. Một hình thoi có cạnh bằng cạnh của tam giác đều. Tính chu vi của hình thoi đó.
- Bác Nam có một mảnh vườn hình vuông cạnh 10m để trồng rau. Hãy tính:
 - Diện tích của mảnh vườn
 - Độ dài hàng rào bao quanh mảnh vườn đó.
- Bạn An có một sợi dây ruy băng dài 48cm. Nếu bạn An gấp thành một hình lục giác đều thì độ dài mỗi cạnh của hình lục giác đều mà An tạo ra có độ dài bao nhiêu centimet?

- Bác Hùng có một mảnh đất dạng hình chữ nhật có kích thước $80m \times 50m$. Bác dự định làm một con đường băng ngang qua (phần tô đậm) có kích thước như hình vẽ bên. Tính diện tích con đường và diện tích phần còn lại của mảnh đất.



- Một thửa ruộng có dạng hình thang cân có kích thước như hình vẽ. Biết năng suất lúa là $0,8 \text{ kg/m}^2$.

- Tính diện tích mảnh ruộng.
- Hỏi mảnh ruộng cho sản lượng là bao nhiêu kilogram thóc?



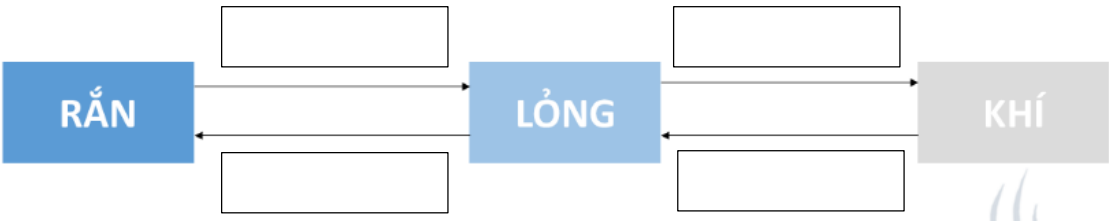
Bài 5. Một số bài tập nâng cao

- Cho $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$. Chứng tỏ rằng: $A \vdots 3$, $A \vdots 5$, $A \vdots 7$
- Tìm tất cả các số tự nhiên n sao cho:
 - $n+6 \vdots n+1$
 - $4n+9 \vdots 2n+1$.

NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Lí thuyết

1. Phân biệt vật sống và vật không sống. Các lĩnh vực chính của khoa học tự nhiên.
2. Phân biệt các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.
3. Ứng dụng của kính lúp và kính hiển vi.
4. a/ Nêu dụng cụ đo và đơn vị đo của độ dài, nhiệt độ, khối lượng, thời gian, thể tích.
b/ Nêu khái niệm giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của các dụng cụ đo?
5. Tính chất vật lí gồm những yếu tố nào? Sự biến đổi tạo ra chất mới là tính chất vật lí hay tính chất hóa học?
6. Hãy nêu một số tính chất của chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí.
7. Điền từ thích hợp vào ô trống để hoàn thành sơ đồ “Sự chuyển thể của chất”



8. Nêu tính chất vật lí và tầm quan trọng của oxygen.
9. Nêu thành phần phần trăm thể tích của không khí. Nêu vai trò của không khí đối với sự sống.
10. Đánh dấu x vào các cột mô tả tính chất của vật liệu (nếu có) vào trong bảng dưới đây và nêu ứng dụng của các loại vật liệu đó

Tính chất Vật liệu	Dẫn điện	Dẫn nhiệt	Cứng	Mềm đẻo	Dễ uốn	Đàn hồi	Trong suốt	Giòn, dễ vỡ	Ứng dụng
Kim loại	x	x	x		x				Làm dây điện, nồi, làm cầu...
Gỗ									
Thủy tinh									
Cao su									
Gốm									
Nhựa									

II. Bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

1.1 Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:

Câu 1. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc về khoa học tự nhiên?

- A. Hóa học
- B. Khoa học trái đất
- C. Lịch sử
- D. Vật lí

Câu 2. Vật nào sau đây gọi là vật không sống?

A. Con ong B. Vi khuẩn C. Than củi D. Cây cam

Câu 3. Các biển báo trong hình có ý nghĩa gì?



A. Nơi để đồ ăn

B. Cấm ăn uống

C. Cảnh báo không nên ăn uống.

D. Chỉ dẫn cách ăn uống.

Câu 4. Người nào dưới đây sử dụng loại kính lúp không phù hợp?

A. Chú Quang dùng kính lúp để bàn có đèn để sửa bảng vi mạch điện tử.

B. Cô Nga dùng kính lúp để bàn để soi mẫu vải.

C. Bạn Huy dùng kính lúp cầm tay để quan sát cây nấm.

D. Bạn Hoa dùng kính lúp đeo mắt để xem tivi.

Câu 5. Khi quan sát tế bào thực vật ta nên chọn loại kính nào?

A. Kính cận

B. Kính lão.

C. Kính hiển vi.

D. Kính áp tròng.

Câu 6. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 0°C , B. 100°C , C. 273°K , D. 373°K

Câu 7. Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

A. Giờ B. Giây C. Phút D. Ngày

Câu 8. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ:

A. Thể tích của cả túi nước giặt.

B. Thể tích của nước giặt trong túi giặt.

C. Khối lượng của cả túi nước giặt.

D. Lượng nước giặt có trong túi .

Câu 9. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2) (4) (3) (1) (5)

B. (1), (4), (2), (3), (5).

C. (1), (2), (3), (4), (5).

D. (3), (2), (4), (1) (5).

Câu 10. Trời âm dần làm cho tuyết tan ra. Hiện tượng này thể hiện quá trình chuyển thể nào?

A. Từ rắn sang lỏng B. Từ lỏng sang hơi

C. Từ hơi sang lỏng D. Từ lỏng sang rắn

Câu 11. Trường hợp nào sau đây thể hiện tính chất vật lí của chất?

A. Nến cháy thành khí cacbonic và nước C. Thức ăn để lâu ngày bị ôi thiu

B. Xé tờ giấy thành mảnh giấy nhỏ hơn D. Đinh sắt để lâu ngoài không khí bị gỉ

Câu 12. Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

A. Oxygen. B. Hydrogen. C. Nitrogen. D. Carbon dioxide.

Câu 13. Trong quá trình quang hợp cây xanh đã thải ra khí gì:

A. Khí N_2 . B. Khí O_2 . C. Khí CO_2 . D. Khí H_2 .

Câu 14. Tại sao ở thành cốc đựng nước đá lại xuất hiện những giọt nước nhỏ:

A. Cốc bị thủng. B. Trong không khí có khí oxi.

C. Trong không khí có hơi nước. D. Trong không khí có khí nitơ.

Câu 15. Nguồn năng lượng nào sau đây gây ô nhiễm môi trường không khí nhiều nhất?

A. Điện gió. B. Điện mặt trời. C. Nhiệt điện. D. Thủy điện.

Câu 16. Biện pháp duy trì nguồn cung cấp oxygen trong không khí?

A. Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.

B. Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.

C. Đốt rừng làm rẫy.

D. Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

Câu 17. Khi một can xăng bất cẩn bốc cháy, chọn giải pháp chữa cháy nào dưới đây phù hợp nhất ?

A. Phun nước

C. Thêm dầu nhớt

B. Dùng cát đổ trùm lên.

D. Dùng quạt thổi

Câu 18. Cho các vật liệu sau: nhựa, đá, cao su, thủy tinh, gang, gỗ. Số vật liệu tự nhiên là

A. 2 B. 3

C. 4

D. 5

Câu 19. Nguyên nhân nào sau đây **không** gây ô nhiễm không khí?

A. Cháy rừng

B. Khí thải do sản xuất công nghiệp, do hoạt động của phương tiện giao thông

C. Hoạt động của núi lửa

D. Khí sinh ra từ quá trình quang hợp của cây xanh

Câu 20. Vì sao không nên đun bếp than trong phòng kín?

A. Vì than toả nhiều nhiệt dẫn đến phòng quá nóng

B. Vì than cháy toả ra nhiều khí CO , CO_2 có thể gây tử vong nếu ngủ quá nhiều trong phòng kín

C. Vì than không cháy được trong phòng

D. Vì giá thành than rất cao

1.2 Trắc nghiệm trả lời đúng-sai.

Các phát biểu trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.		
2	Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.		
3	Không ăn uống trong phòng thực hành.		
4	Đọc kĩ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.		
5	Chất lỏng có hình dạng xác định và thể tích thay đổi theo bình chứa.		
6	Chất khí không có hình dạng và thể tích xác định.		
7	Sự bay hơi là quá trình chất lỏng biến thành chất khí chỉ xảy ra ở nhiệt độ sôi.		
8	Oxi là khí không màu, không mùi, không vị và cần thiết cho sự hô hấp của sinh vật.		
9	Khi đốt nến trong lọ kín, ngọn nến tắt dần là do oxi trong lọ đã bị dùng hết.		
10	Cây xanh hấp thụ khí oxi và thải ra khí cacbonic trong quá trình quang hợp.		

1.3. Trắc nghiệm trả lời ngắn:

Viết câu trả lời ngắn ứng với mỗi câu hỏi sau:

1. Dụng cụ nào được dùng để đo thể tích chất lỏng?
2. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là đơn vị nào?
3. Trong thang nhiệt độ Fahrenheit, nhiệt độ nước đang sôi bằng bao nhiêu độ?
4. Cân một túi gạo, kết quả là 2089 g. ĐCNN của cân đã dùng là?

2. Tự luận:

Câu 1. Trong một thí nghiệm, bạn Nam đo thời gian một quả bóng lăn hết chiều dài 4 m của mặt bàn nghiêng.

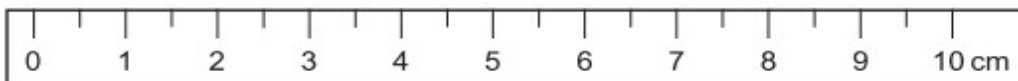
Lần 1: 3,2 s Lần 2: 3,4 s Lần 3: 3,3 s

a) Hãy cho biết bạn Nam dùng dụng cụ gì để đo thời gian quả bóng lăn?

b) Hãy tính **thời gian trung bình** mà quả bóng lăn hết quãng đường.

c) Em có thể làm gì để kết quả đo thời gian chính xác hơn?

Câu 2: Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ trong hình sau :



GHĐ:..... ĐCNN

Câu 3. Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất (những từ in nghiêng) trong các câu sau:

- a) *Dây điện* làm bằng *đồng* được bọc một lớp *chất dẻo*
- b) *Xe đạp* được chế tạo từ *sắt, nhôm, cao su*...

Câu 4. Các hiện tượng sau thể hiện tính chất vật lí hay tính chất hóa học của chất?

- a) Viên C sủi cho vào nước lại sủi bọt
- b) Làm kem trong tủ lạnh
- c) Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất rắn màu đen
- d) Cơm nếp lên men thành rượu
- e) Đường tan vào nước
- f) Nến cháy thành khí cacbonic và hơi nước
- g) Xé tờ giấy thành mảnh giấy nhỏ hơn
- h) Thức ăn để lâu ngày bị ôi thiu
- i) Đinh sắt để lâu ngoài không khí bị gỉ

Câu 5.

Em hãy cho biết người ta dùng vật liệu gì để làm chột phích cắm, tay cầm và dây dẫn của phích cắm điện? Để lựa chọn vật liệu làm ra từng bộ phận của phích cắm điện ở trên, người ta đã dựa vào tính chất nào của vật liệu?



Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

227 giây = phút... giây	5 tấn 53 tạ = kg	35 m 8 dm = cm
8 phút 8 giây =giây	5/8 tấn =..... kg	90009 m =km.....m
3/4giờ = giây	2028 kg = tấn.....kg	54 km = m
6 giờ 18 phút	3 tạ 1 yến = kg	137 m =dm
=.....phút	5 tấn 12 kg = kg	324m =.....hm
355 phút = giờ..... phút	3 kg 125 g = g	11m 31 dm = mm
2 thế kỉ 2 năm = năm		

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Bài 1: Khái quát về nhà ở.

Bài 2: Xây dựng nhà ở.

Bài 3: Ngôi nhà thông minh.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**I. LÝ THUYẾT****1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để

- A. ở và giúp bảo vệ con người; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình.
- B. trồng cây; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình.
- C. phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình.
- D. ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; để trồng cây.

Câu 2. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như

- A. khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh .
- B. khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.
- C. khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.
- D. khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh.

Câu 3. Ở khu vực thành thị, nhà ở mặt phố thường có đặc điểm nào?

- A. Nhà và sân vườn có diện tích rộng, thoáng mát.
- B. Nhà có mặt tiền hẹp, xây nhiều tầng để tận dụng không gian theo chiều cao.
- C. Nhà nổi trên mặt nước, có khả năng di chuyển.
- D. Nhà dựng tạm bằng tre, nứa.

Câu 4. Đặc điểm của nhà ở nông thôn truyền thống Việt Nam là

- A. nhà xây nhiều tầng kiên cố bằng bê tông cốt thép.
- B. một số khu vực chức năng thường được xây dựng tách biệt.
- C. nhà có nhiều căn phòng hiện đại, trang bị nhiều thiết bị thông minh.
- D. nhà được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất.

Câu 5. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

- A. Do có tường nhẹ.
- B. Có hệ thống phao dưới sàn.
- C. Mái nhà rất nhẹ.
- D. Có sàn nhẹ.

Câu 6. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Trung du Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Tây Bắc, Tây Nguyên.

Câu 7. Nhà ở miền núi thường sử dụng kiểu loại nhà nào?

- A. Nhà sàn.
- B. Nhà ống.
- C. Nhà cấp bốn.
- D. Nhà chung cư.

Câu 8. Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. kiến trúc và màu sắc.
- B. cấu tạo và phân chia khu vực chức năng.
- C. vật liệu xây dựng và cấu tạo.
- D. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng.

Câu 9. Điểm giống nhau giữa nhà ở nông thôn truyền thống và nhà sàn là

- A. tường được xây bằng gạch, mái lợp ngói.
- B. đều có thể nổi trên mặt nước.
- C. được làm từ tre, gỗ, mái lợp ngói.
- D. xây nhiều tầng để tận dụng không gian.

Câu 10. Những vật liệu chính thường dùng để xây dựng nhà ở đô thị

- A. cát, đá, thép, xi măng, gạch, gỗ, kính.
- B. tre, nứa, rơm, rạ
- C. đất, đá, rơm, rạ.
- D. thủy tinh, gốm sứ.

Câu 11. Vật liệu nào sau đây **KHÔNG** dùng để xây dựng tường?

- A. Cát.
- B. Gạch.
- C. Ngói.
- D. Xi măng.

Câu 12. Xác định vật liệu nào sau đây dùng để đúc thành trụ cốt thép?

- A. Xi măng.
- B. Cát, xi măng.
- C. Thép, cát, xi măng, sỏi.
- D. Gạch, cát, xi măng.

Câu 13. Người ta trộn xi măng, cát, nước theo tỉ lệ thích hợp để tạo ra

- A. bê tông.
- B. ngói.
- C. gạch.
- D. vữa xây dựng.

Câu 14. “Thiết kế” thuộc giai đoạn nào của xây dựng nhà ở?

- A. Chuẩn bị.
- B. Xây dựng phần thô.
- C. Hoàn thiện.
- D. Trang trí.

Câu 15. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh là

- A. xử lý- chấp hành- nhận lệnh- hoạt động.
- B. hoạt động- xử lý- chấp hành- nhận lệnh.
- C. nhận lệnh- xử lý- chấp hành.
- D. nhận lệnh- chấp hành - xử lý - hoạt động.

Câu 16. Hệ thống, thiết bị thông minh trong ngôi nhà có thể hoạt động dựa trên

- A. thói quen và sở thích của con người.
- B. sở thích của con người.
- C. yêu quý của con người.
- D. tình thương của con người

Câu 17. Còi báo cháy kêu khi phát hiện nồng độ khói trong nhà vượt ngưỡng an toàn thuộc đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tính tiện nghi.
- B. Tiết kiệm năng lượng.
- C. Tính an toàn cao.
- D. Đáp án khác.

Câu 18. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Giải trí thông minh.
- B. An ninh, an toàn.
- C. Camera giám sát an ninh.
- D. Chiếu sáng.

Câu 19. Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?

- A. Năng lượng mặt trời.
- B. Camera giám sát.
- C. Kiểm soát nhiệt độ.
- D. Điều khiển tủ lạnh.

Câu 20. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn trong nhà ở trong trường hợp

- A. có người đến nhà, quên đóng cửa.
- B. đi làm về muộn.
- C. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- D. có nguy cơ cháy nổ xảy ra.

Câu 21. Hoạt động nào sau đây **KHÔNG** thuộc nhóm hệ thống an ninh, an toàn trong ngôi nhà thông minh?

- A. Điều khiển thiết bị báo cháy.
- B. Điều khiển camera giám sát.
- C. Điều khiển khóa cửa.
- D. Điều khiển hệ thống âm thanh.

Câu 22. Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà?

A. Được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động các thiết bị đồ dùng trong nhà có thể tự hoạt động theo ý muốn của chủ nhà.

B. Được trang bị các đồ dùng thông thường.

C. Được trang bị các thiết bị đắt tiền.

D. Được trang bị các đồ dùng thiết bị cổ xưa.

Câu 23. Một ngôi nhà thông minh cần có các đặc điểm sau:

A. Tiện ích, an toàn.

B. Tiện ích, an ninh an toàn, tiết kiệm năng lượng.

C. Tiết kiệm năng lượng.

D. Sử dụng đồ dùng thông thường.

Câu 24. Trong ngôi nhà thông minh, *hệ thống kiểm soát nhiệt độ* gồm:

A. Điều khiển camera, điều khiển khóa cửa, điều khiển thiết bị báo cháy.

B. Điều khiển hệ thống âm thanh, điều khiển ti vi.

C. Điều khiển lò vi sóng, điều khiển bình nóng lạnh.

D. Điều khiển điều hòa nhiệt độ, điều khiển hệ thống quạt.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Hãy trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Nhà ở có vai trò quan trọng trong đời sống con người. Khi tìm hiểu về vai trò của nhà ở, Minh và Nam đã thảo luận và đưa ra một số nhận định. Dựa vào tình huống trên, hãy cho biết những nhận định sau đúng hay sai.

- a. Nhà ở giúp bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên, xã hội và phục vụ các nhu cầu cá nhân.
- b. Cấu tạo của nhà ở gồm móng nhà, sàn nhà, khung nhà và mái nhà.
- c. Nhà đô thị ở thường bố trí kiểu nhà ngang, nhà ở nông thôn tận dụng không gian theo chiều cao.
- d. Muốn xây nhà cao tầng, em cần chuẩn bị sắt đủ tiêu chuẩn để đổ cột, tăng tính chịu lực cho khung nhà.

Câu 2. Khi tìm hiểu về đặc điểm và kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam, một nhóm học sinh lớp 6 đã thảo luận và đưa ra một số nhận định. Hãy cho biết những nhận định sau đúng hay sai.

- a. Nhà sàn thường được xây dựng ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- b. Trong nhà ở nông thôn, các khu vực chức năng thường được xây dựng tách biệt.
- c. Phòng khách là nơi để gia chủ tiếp khách và các thành viên trong gia đình sinh hoạt tập thể.
- d. Nhà ở chung cư thường được thiết kế cao tầng để tận dụng không gian theo chiều cao.

Câu 3. Nhà thông minh đang được coi là xu hướng thời đại. Thảo luận về đặc điểm của ngôi nhà thông minh, Mai và Nga đã đưa ra một số nhận định. Hãy cho biết những nhận định sau đúng hay sai.

- a. Khi em chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm được kéo vào, cửa được đóng là thể hiện đặc điểm an ninh an toàn.
- b. Đèn tự động bật lên khi trời tối, tắt đi khi trời sáng ứng với chức năng của hệ thống chiếu sáng.
- c. Khắc phục việc thiếu ánh sáng tại các lối đi bằng cách lắp đèn tự động bật lên khi có người.
- d. Sử dụng tiết kiệm năng lượng bằng cách học bài trong bóng tối.

PHẦN III. Tự luận

Câu 1. Trình bày vai trò của nhà ở trong đời sống con người.

Câu 2. Bước thiết kế có vai trò gì? Các công việc chính của bước thi công thô? Các công việc chính của việc hoàn thiện?

Câu 3. Mai và Hoa đang tìm hiểu về ngôi nhà thông minh, em hãy kể tên các hệ thống thường sử dụng trong ngôi nhà thông minh cho các bạn?

I. TRẮC NGHIỆM: (Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Thông tin là gì?

- A. Văn bản, Hình ảnh, âm thanh
- B. Hình ảnh, âm thanh, tệp tin
- C. Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
- D. Các văn bản và số liệu

Câu 2: Ba dạng thông tin cơ bản của tin học là:

- A. Văn bản, chữ viết, tiếng nói;
- B. Văn bản, âm thanh, hình ảnh;
- C. Các con số, hình ảnh, văn bản;
- D. Âm thanh chữ viết, tiếng đàn piano.

Câu 3: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Văn bản
- B. Hình ảnh
- C. Âm thanh
- D. Dây bit

Câu 4: Biểu báo giao thông “tốc độ tối đa cho phép” ở hình bên là:

- A. Thông tin
- B. Dữ liệu
- C. Vật mang tin

Câu 5: Theo em máy tính có thể hỗ trợ trong những công việc gì?

- A. Thực hiện các tính toán
- B. Ném thức ăn
- C. Sờ bề mặt bàn
- D. Ngửi mùi hương

Câu 6: Dây bit là dây chỉ gồm

- A. 0 và 1
- B. 2 và 3
- C. 4 và 5
- D. 6 và 7

Câu 7: Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "Hôm nay, trời có mưa". Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
- C. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu
- D. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.

Câu 8: Hoạt động thông tin của con người là:

- A. Thu nhận thông tin
- B. Xử lý, lưu trữ thông tin
- C. Trao đổi thông tin
- D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

- A. Thu nhận thông tin
- B. Xử lý thông tin
- C. Lưu trữ thông tin
- D. Truyền thông tin

Câu 10: Thứ tự các hoạt động của quá trình xử lý thông tin bao gồm những gì?

- A. Thu nhận thông tin □ lưu trữ thông tin □ xử lý thông tin □ truyền thông tin
- B. Thu nhận thông tin □ xử lý thông tin □ truyền thông tin □ lưu trữ thông tin
- C. Xử lý thông tin □ thu nhận thông tin □ lưu trữ thông tin □ truyền thông tin
- D. Thu nhận thông tin □ xử lý thông tin □ lưu trữ thông tin □ truyền thông tin

Câu 11: Đây là các thiết bị nhập dữ liệu?

- A. Màn hình cảm ứng, loa, máy in
- B. Chuột, bàn phím, màn hình cảm ứng
- C. Bàn phím, loa, máy in
- D. Màn hình, máy in, bàn phím.

Câu 12: Đây là các thiết bị xuất dữ liệu?

- A. Màn hình cảm ứng, loa, máy in
- B. Chuột, bàn phím, màn hình cảm ứng
- C. Bàn phím, loa, máy in
- D. Màn hình, máy in, bàn phím.

Câu 13: Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị vào.
- B. Bộ nhớ.
- C. Thiết bị lưu trữ.
- D. Thiết bị ra.

Câu 14: Cấu trúc chung của máy tính điện tử gồm các khối chức năng

- A. Bộ xử lý trung tâm (CPU)
- B. Bộ nhớ
- C. Thiết bị vào/ra
- D. Cả 3 đáp án A, B, C



Câu 15: Đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin là gì?

- A. Bit. B. Byte. C. Digit. D. Kilobyte.

Câu 16: Chuyển dòng đầu của hình vẽ bên thành dãy bit?

- A. 10011001 B. 01100110 C. 10011001 D. 01100000

Câu 17: Một Gigabyte xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. Một nghìn byte. B. Một triệu byte.
C. Một tỉ byte. D. Một nghìn tỉ byte.

Câu 18: Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào **đúng**?

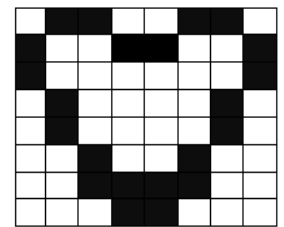
- A. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
B. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng
D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng, hub

Câu 19: Máy tính kết nối với nhau để:

- A. Chia sẻ các thiết bị.
B. Tiết kiệm điện.
C. Trao đổi dữ liệu.
D. Thuận lợi cho việc sửa chữa

Câu 20: Thiết bị có kết nối không dây ở hình bên là:

- A. Máy tính để bàn.
B. Máy tính xách tay.
C. Bộ chuyển mạch
D. Bộ định tuyến.



II. TỰ LUẬN:

1. Thông tin là gì? Các dạng thông tin cơ bản, cho ví dụ? Lấy ba ví dụ về vật mang tin giúp ích cho việc học tập của em?
2. Liệt kê các hoạt động xử lý thông tin?
3. Vẽ lại sơ đồ khối thể hiện cấu trúc xử lý thông tin trong máy tính?
4. Mã hóa các số từ 8 đến 15 sang dãy bit?
5. Liệt kê, viết kí hiệu, giá trị xấp xỉ (~byte) của một số đơn vị đo dung lượng thông tin?
6. Mạng máy tính là gì? Các thành phần của mạng máy tính?
7. Hãy đổi các đơn vị đo lường thông tin sau :
a) 3 MB =KB b) 2 MB =GB

-----**HẾT**-----
(Chúc các con ôn thi tốt)

I. Nội dung ôn tập

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8

- Chủ đề 1: Em với nhà trường
- Chủ đề 2: Khám phá bản thân

II. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1. Nêu những việc nên làm và không nên làm với bạn bè?

Câu 2. Giới thiệu đức tính đặc trưng của bản thân và nêu rõ điều em thích hoặc tự hào về đức tính đặc trưng của em?

Câu 3. Chia sẻ những khó khăn và những việc đã làm trong môi trường học tập mới?

Gợi ý trả lời:

Câu 1: Những việc nên làm và không nên làm với bạn bè:

Những việc nên làm	Những việc không nên làm
- Cởi mở, hoà đồng với các bạn - Chân thành, thiện ý với bạn - Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý - Tránh thái độ, lời nói, hành vi làm bạn tự ái hay tổn thương - Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau - Khi có mâu thuẫn cần chủ động tìm hiểu nguyên nhân. Nếu mình có lỗi thì cần dừng cảm xin lỗi bạn. Nếu bạn hiểu lầm cần giải thích để bạn hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô...	- Tự cao, chỉ chơi với những bạn cho là hợp với mình - Đố kị, ganh đua - Không thẳng thắn, thích nói xấu sau lưng bạn - Khi có mâu thuẫn, để sự giận dữ, thù hận trong lòng hoặc nói xấu bạn hái độ, lời nói xúc phạm..

Câu 2: HS giới thiệu đức tính đặc trưng của mình

Câu 3: Những khó khăn trong môi trường học tập mới như: Khối lượng kiến thức của các môn học tăng; yêu cầu cao hơn. Nhiều môn học hơn; nhiều thầy cô dạy. Bạn bè mới, quan hệ mới. Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS;...

- HS nêu những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Phần I: Đọc

Các thể loại: truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Yêu cầu:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể,...)
- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

Phần II: Thực hành tiếng Việt

1. Từ đơn, từ phức
2. Nghĩa của từ
3. Biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, ẩn dụ, nhân hóa.
4. Dấu câu: dấu ngoặc kép

* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

Phần III: Viết

Văn tự sự: kể một trải nghiệm của bản thân

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

* Yêu cầu về Tập làm văn:

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn, đoạn văn đảm bảo theo các bước đã học
- Xác định được trình tự kể và xây dựng bố cục bài văn tự sự
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a. Thế nào là truyện, truyện đồng thoại? Cốt truyện? Nhân vật?
- b. Người kể chuyện là ai? Có những ngôi kể nào? Tác dụng?
- c. Nêu một số đặc điểm chính của thơ (hình thức, nội dung, ngôn ngữ, biện pháp nghệ thuật)?

Bài 2: Thay ngôi kể trong đoạn văn sau thành ngôi thứ ba và nhận xét ngôi kể đem lại điều gì khác cho đoạn văn:

Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Bài 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi trôi trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên.

Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quần lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thể mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may áo.

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng)

Câu 1. Xác định thể loại, ngôi kể của đoạn trích trên?

Câu 2. Giải nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”?

Câu 3. Kể tên các nhân vật trong truyện, các nhân vật đó được xây dựng dựa trên những mặt nào?

Câu 4. Tìm các từ láy trong đoạn văn sau? Giải nghĩa các từ láy đó?

“*Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quần tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.*”

Câu 5. Thỏ đã gặp khó khăn gì? Nhím đã có hành động như thế nào để giúp đỡ Thỏ? Hãy nhận xét về bạn Nhím.

Câu 6. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may áo.*”

Câu 7. Từ các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào

Bài 4: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“*Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.*”

Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bong rít cả làn da và mái tóc của mẹ.

Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội.

Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.

Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.

Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.

Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thắm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quấy mình... Tấm áo gai dày và ấm bắt chột bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “*Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!*”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thẳm lá ẩm sục của rừng già... “*Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!*”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...”

(Theo Phương Thanh Trang, trích *Câu chuyện của hạt dẻ gai*, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)

Câu 1. “*Câu chuyện của hạt dẻ gai*” được viết theo thể loại nào?

Câu 2. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể?

Câu 3. Từ “mùa xuân” trong văn bản được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Giải nghĩa từ đó.

Câu 4. Chủ đề “*Câu chuyện của hạt dẻ gai*” là gì?

Câu 5. Câu nói nào của nhân vật mẹ Dẻ Gai thể hiện rõ nhất bài học cuộc sống ẩn chứa trong câu chuyện này? Theo em bài học đó là gì?

Câu 6. Tác giả đã xây dựng nhân vật Dẻ Gai trên những phương diện nào? Nhận xét về nhân vật Dẻ Gai

Câu 7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ.”? Nêu tác dụng?

Câu 8. Nêu bài học cuộc sống mà em có thể rút ra từ *câu chuyện của hạt dẻ gai* trong đoạn trích.

Câu 9. Em có đồng ý với hành động của hạt dẻ gai khi không muốn rời xa mẹ không? vì sao?

Bài 5. Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

Mầm non

Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lát phát mưa phùn
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Thấy chỉ cội với cành...
Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ làn rêu...

Chợt một tiếng chim kêu:
– Chiếp, chiu, chiu! Xuân tới!
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy

Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ roi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc...

(Trích *Mầm non*, Võ Quảng, NXB Kim Đồng, 2007)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Xác định cách gieo vần, ngắt nhịp trong khổ 1.

Câu 2. Hãy chỉ ra những yếu tố miêu tả và yếu tố tự sự có trong bài thơ trên? Và nêu tác dụng của các yếu tố đó?

Câu 3. Nêu nội dung chính của bài thơ?

Câu 4. Chỉ ra những từ láy được sử dụng trong bài thơ trên và giải nghĩa các từ láy đó.

Câu 5. Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp nhân hóa được sử dụng trong bài thơ.

Câu 6. Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi đọc bài thơ trên?

Câu 7. Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu những việc cần làm để bảo vệ môi trường, giữ gìn thiên nhiên, cây cối mãi xanh tươi.

Bài 6: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ

Lặng yên bên bếp lửa
Vẽ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm

(Đêm nay Bác không ngủ” – Minh Huệ)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Đọc đoạn trích trên, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện và kể về ai? Yếu tố tự sự có vai trò gì trong bài thơ?

Câu 3. Ghi lại các 2 từ láy, 2 từ ghép có trong đoạn thơ trên?

Câu 4. Câu thơ “*Người Cha mái tóc bạc*” sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

Câu 5. Nêu cảm nhận của em về Bác Hồ trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn ngắn.

Bài 7: Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em (trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc, trải nghiệm buồn, tiếc nuối, ...)

Bài 8: Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về một đoạn thơ/bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

C. GỢI Ý TRẢ LỜI

Bài 1: HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn bài 1 và bài 2 SGK để có câu trả lời đúng

Bài 2:

- Thay ngôi kể thứ nhất trong đoạn văn thành ngôi thứ ba: thay đại từ “tôi” bằng “con đế” hoặc “Đế Mèn”...

- Tác dụng: Việc chuyển ngôi kể như trên giúp cho người kể có thể kể linh hoạt, tự do những gì nhìn thấy ở Đế Mèn. Câu chuyện diễn ra tự nhiên, khách quan nhưng không thể hiện được rõ thái độ kiêu căng, ngạo mạn, tự phụ về vẻ đẹp ngoại hình của Đế Mèn.

Bài 3:

Câu 1. Học sinh tự làm

Câu 2. Tròng trành: có nghĩa là chao đảo, đung đưa, lắc lư trên mặt nước.

Câu 3. HS tự tìm nhân vật.

Các nhân vật được xây dựng trên 2 phương diện: vừa mang đặc tính của loài- vừa mang đặc điểm con người. Nhân vật được xây dựng trên các phương diện: tên gọi, ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, suy nghĩ...

Câu 4. HS tự làm

Câu 5.

Khó khăn của Thỏ: Rơi tấm vải xuống ao, không lấy lại được nên bị rét.

Hành động của Nhím: Dùng que khều tấm vải vào bờ, nhặt lên, giữ nước, rồi dùng “kim” là lông nhọn của mình để may áo cho Thỏ.

Nhận xét về bạn Nhím: Là người bạn tốt bụng, thông minh, chu đáo, biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn.

Câu 6. Biện pháp tu từ: nhân hóa (Nhím và Thỏ rút, cời, may áo, có suy nghĩ, lời nói).

Tác dụng: Làm cho câu chuyện trở nên sinh động, gần gũi; thể hiện tình bạn ấm áp, ca ngợi sự khéo léo và tốt bụng của Nhím là người bạn tốt thực sự.

Câu 7. Bài học:

Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè khi họ gặp khó khăn.

Cần sáng tạo, tận dụng khả năng của bản thân để giúp người khác.

Tình bạn chân thành và lòng tốt sẽ mang lại sự ấm áp, niềm vui trong cuộc sống...

Bài 4: Bài 4:

Câu 1. Học sinh tự làm

Câu 2. Học sinh tự làm

Câu 3. “Mùa xuân” trong văn bản được hiểu theo nghĩa gốc.

Giải nghĩa: Là một mùa trong năm, khởi đầu của chu trình sinh trưởng tự nhiên, thời điểm cây cối đâm chồi, nảy lộc, hoa lá sinh sôi.

Câu 4. Câu chuyện ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, ấm áp giữa mẹ Dẻ Gai và hạt dẻ nhỏ, đồng thời gửi gắm bài học về sự trưởng thành, lòng dũng cảm, tự lập trong cuộc sống.

Câu 5. Học sinh tự làm

Câu 6. Phương diện xây dựng:

Dựa trên đặc điểm của cây dẻ gai trong tự nhiên (hoa, trái, lớp vỏ gai, hạt rụng xuống đất...).

Kết hợp đặc điểm của con người (biết suy nghĩ, nói năng, cảm xúc như mẹ – con).

*Nhận xét:

Hạt Dẻ gai là nhân vật đáng yêu, ngây thơ, giàu tình cảm, ban đầu sợ hãi nhưng sau đã dũng cảm và trưởng thành.

Hình ảnh hạt dẻ gai là biểu tượng cho hành trình lớn lên của mỗi con người, vượt qua chính mình để trưởng thành.

Câu 7. Học sinh tự làm

Câu 8. Bài học:

Mỗi người đều phải tự lập, dũng cảm bước vào cuộc sống.

Dù tình yêu thương của mẹ là vô hạn, con vẫn phải tự mình lớn lên và đối mặt với khó khăn.

Hãy tin vào bản thân, bởi mỗi người đều có khả năng trưởng thành và vươn lên trong cuộc đời.

Câu 9. Học sinh tự làm

Bài 5:

Câu 1. Thể thơ tự do. Gieo vần chân “lá-hả”, “vắng- ắng”... Ngắt nhịp 2/3.

Câu 2. Học sinh tự làm

Câu 3. Bài thơ miêu tả cảnh thiên nhiên chuyển mùa từ đông sang xuân và sự thức dậy, vươn mình của mầm non khi xuân tới → Qua đó, thể hiện niềm vui, sự tươi mới, sức sống mãnh liệt của thiên nhiên và niềm yêu mến, trân trọng sự sống.

Câu 4. Học sinh tự làm

Câu 5. Biện pháp nhân hóa:

“Mầm non mắt lim dim, cố nhìn qua kẽ lá.”

“Mầm non vừa nghe thấy, vội bật chiếc vỏ rori, nó đứng đây giữa trời, khoác áo màu xanh biếc.”

Tác dụng:

Làm cho mầm non trở nên có hồn, có cảm xúc, như một em bé hồn nhiên đang thức giấc khi xuân về.

Giúp người đọc cảm nhận sự sống động, đáng yêu của thiên nhiên và niềm vui tràn đầy sức sống khi mùa xuân đến.

Thể hiện tình yêu thiên nhiên tinh tế, sâu sắc của tác giả.

Câu 6. Học sinh tự làm

Câu 7. Những việc cần làm:

Trồng cây xanh, chăm sóc cây cối ở trường, quanh nhà.

Không chặt phá, bẻ cành, dẫm đạp lên cây non.

Giữ gìn môi trường sạch đẹp: không xả rác, không đốt rừng, tiết kiệm nước.

Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng bảo vệ thiên nhiên.

Bài 6:

Câu 1. HS căn cứ vào số lượng tiếng trong câu thơ, số dòng trong các khổ thơ để xác định đúng thể thơ

Câu 2.

- Người kể chuyện: anh đội viên, kể chuyện về Bác Hồ trong một đêm Bác không ngủ trên đường đi chiến dịch
- HS tự nêu cảm thụ của bản thân về hình ảnh Bác Hồ hiện lên trong đoạn thơ

Câu 4.

- Câu thơ “*Người Cha mái tóc bạc*” sử dụng phép tu từ ẩn dụ
- HS cần nêu rõ tác dụng gợi hình, gợi cảm

Câu 5. Gợi ý

* Yêu cầu về hình thức:

- Đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng, diễn đạt rõ ràng

* Yêu cầu về nội dung: HS trình bày theo cảm nhận cá nhân, có thể trình bày theo một số gợi ý sau:

- HS cảm nhận được đoạn thơ:

+ Về nội dung: qua lời của anh đội viên, em cảm nhận được hình ảnh và hiểu được tâm trạng của Bác Hồ như thế nào?

+ Về nghệ thuật: đoạn thơ có sử dụng biện pháp nghệ thuật ẩn dụ; kết hợp miêu tả, tự sự để kể lại câu chuyện xúc động về Bác Hồ.

- HS bộc lộ được tình cảm của mình với vị cha già kính yêu của dân tộc.

(khuyến khích hs nêu bài học theo cảm nhận riêng mang tính tích cực)

Bài 7:

a. Mở bài

- Giới thiệu về trải nghiệm khiến em nhớ mãi
 - + Trải nghiệm ấy diễn ra đã bao lâu rồi?
 - + Đó là một trải nghiệm vui hay buồn?

b. Thân bài

- Giới thiệu chung về trải nghiệm đó:
 - + Thời gian cụ thể xảy ra trải nghiệm (ngày nào/ mùa nào/ năm nào)
 - + Không gian xảy ra trải nghiệm (trung tâm, lớp học, phòng ngủ, hồ bơi...)
 - + Lúc xảy ra trải nghiệm, em đang ở cùng với những ai? (ai đã chứng kiến và tham gia vào trải nghiệm của em?)
- Kể lại các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo một trình tự hợp lý:
 - + Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?
 - + Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên?
 - + Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?
 - + Kết quả của trải nghiệm đó là gì? (mặt tốt/ xấu)
 - + Trải nghiệm đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?
 - + Em có những suy nghĩ gì sau khi câu chuyện đó xảy ra?

3. Kết bài

- Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em:
 - + Em cảm nhận như thế nào về trải nghiệm đó? (quan trọng, khó quên...)
 - + Trải nghiệm đó giúp em thay đổi bản thân như thế nào?

Bài 8:

a. Mở đoạn:

- Giới thiệu tác giả và bài thơ
- Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ

b. Thân đoạn:

- Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài thơ
- Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả
- Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ
- Cảm nhận về cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả.

c. Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở thân đoạn)

**Chú ý:*

- GV cho HS ôn tập dựa vào các tiết ôn tập theo phân phối chương trình
- Tích hợp giữa Đọc, Thực hành tiếng Việt, Viết
- Căn cứ vào đối tượng HS từng lớp, GV có kế hoạch hướng dẫn HS ôn tập cụ thể.

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Nội dung ôn tập.

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử của các bài:

- Bài 1: Lịch sử và cuộc sống.
- Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử
- Bài 3: Thời gian trong lịch sử.
- Bài 4: Nguồn gốc loài người.
- Bài 5: Xã hội nguyên thủy.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan:

1.1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn một phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Lịch sử được hiểu là

- A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
- B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.
- D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình,

Câu 2. Phân môn Lịch sử mà chúng ta được học là

- A. môn học tìm hiểu lịch sử thay đổi của Trái Đất dưới sự tác động của con người.
- B. môn học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người từ khi con người xuất hiện cho đến ngày nay.
- C. môn học tìm hiểu tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- D. môn học tìm hiểu những chuyện cổ tích do người xưa kể lại.

Câu 3. Tư liệu hiện vật là

- A. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 4. Tư liệu chữ viết là

- A. những hình khắc trên bia đá.
- B. những bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết; vở chép tay,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
- C. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- D. những câu chuyện cổ tích.

Câu 5. Truyền thuyết “Sơn Tinh - Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- B. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.
- C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- D. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

Câu 6. Con người sáng tạo ra các cách tính thời gian phổ biến trên thế giới dựa trên cơ sở nào?

- A. Sự lên, xuống của thủy triều.
- B. Các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp,...
- C. Sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.
- D. Quan sát sự chuyển động của các vì sao.

Câu 7. Dương lịch là loại lịch dựa theo

- A. sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

- B. sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.
C. sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất và sự di chuyển của Mặt Trăng, Trái Đất quanh Mặt Trời.
D. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.

Câu 8. Theo em, âm lịch là loại lịch dựa theo

- A. chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Mặt Trời.
B. chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.
C. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.
D. chu kì chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất.

Câu 9. Trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch vì

- A. cả âm lịch và dương lịch đều chính xác như nhau.
B. ở nước ta vẫn dùng hai loại lịch âm và lịch dương song song với nhau.
C. âm lịch là theo phương Đông còn dương lịch là theo phương Tây.
D. nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới, nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống.

Câu 10. Loài người là kết quả của quá trình tiến hoá từ

- A. Người tối cổ. B. Vượn.
C. Vượn người. D. Người tinh khôn.

Câu 11. Người tối cổ đã xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu năm?

- A. Khoảng 5 - 6 triệu năm. B. Khoảng 4 triệu năm.
C. Khoảng 15 vạn năm. D. Khoảng 3 triệu năm.

Câu 12. Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng 60 vạn năm trước. B. Khoảng 15 vạn năm trước.
C. Khoảng 4 vạn năm trước. D. Khoảng 10 vạn năm trước.

Câu 13. So với loài Vượn người, về cấu tạo cơ thể, Người tối cổ tiến hoá hơn hẳn điểm nào?

- A. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
B. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
C. Thể tích sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
D. Cơ thể Người tối cổ lớn hơn Vượn người.

Câu 14. Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

- A. chế tác công cụ lao động. B. biết cách tạo ra lửa.
C. chế tác đồ gốm. D. chế tác đồ gỗ, đồ gốm.

1.2 Dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn Đúng/Sai (Đ/S)

Câu 15: Tư liệu: “*Những mảnh đá được ghè đẽo hai mặt, có cạnh sắc, thường dùng để chặt, đập, cắt. Dấu vết của chúng được tìm thấy tại nhiều di chỉ ở châu Phi và châu Á.*”

Câu hỏi: Tư liệu trên phản ánh đặc điểm nào trong đời sống của người tối cổ?

- A. Đã biết sử dụng công cụ bằng kim loại
B. Đã biết chế tạo công cụ bằng đá thô sơ để lao động
C. Đã biết nấu chín thức ăn và làm đồ gốm
D. Đã biết trồng trọt và chăn nuôi

Câu 16. Tư liệu: “*Từ khi biết tạo ra lửa, con người có thể sưởi ấm, nấu chín thức ăn và xua đuổi thú dữ. Đời sống của họ trở nên an toàn và phong phú hơn.*”

Câu hỏi: Theo tư liệu trên, việc biết tạo ra lửa đã mang lại ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với người tinh khôn?

- A. Giúp con người định cư và xây dựng làng mạc
B. Giúp con người cải thiện đời sống vật chất và tinh thần

- C. Giúp con người sáng tạo ra chữ viết
- D. Giúp con người chế tạo công cụ bằng kim loại

Câu 17. Tư liệu: Tư liệu: “*Cư dân nguyên thủy sống thành từng nhóm nhỏ, có quan hệ huyết thống, cùng nhau hái lượm, săn bắt và chia sẻ thức ăn. Mọi người đều bình đẳng, chưa có kẻ giàu người nghèo.*”

Câu hỏi: Tư liệu trên phản ánh đặc điểm nào của xã hội nguyên thủy?

- A. Đã có sự phân chia giai cấp rõ rệt
- B. Xã hội có giai cấp thống trị và bị trị
- C. Xã hội công bằng, bình đẳng, chưa có tư hữu
- D. Xã hội đã hình thành nhà nước sơ khai

II. Phần tự luận:

Câu 1: Lịch sử giúp chúng ta hiểu biết những gì? Bản thân em biết được thêm những gì thông qua việc học tập lịch sử?

Câu 2: Theo em, vì sao khi học lịch sử, chúng ta cần biết xác định mốc thời gian của các sự kiện? Hãy nêu một ví dụ minh họa.

Câu 3: Em hãy giải thích vì sao Bác Hồ lại nói: “*Hôm nay gặp các chú ở Đền Hùng có ý nghĩa to lớn vì Vua Hùng là vị vua khai quốc... Các Vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”. Lời căn dặn này của Bác nói lên điều gì về vai trò của lịch sử đối với cuộc sống hiện nay?

Câu 4: Hãy cho biết những tư liệu lịch sử dưới đây thuộc loại sử liệu nào? Vì sao?



a. Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI, là một trong những biểu tượng của Thủ đô Hà Nội



b. Sự tích Bánh chưng, bánh giầy – một truyền thuyết của người Việt cổ



c. Bản dịch Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ



d. Bình gốm hoa nâu thời Trần

Câu 5: Từ đoạn tư liệu dưới đây, em có nhận xét gì về vai trò của lịch sử?

"Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau".

"Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu, ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn bữa riu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời".

(Theo Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972).

Câu 6: Theo em, việc sử dụng đồng thời cả âm lịch và công lịch ở nước ta hiện nay có những thuận lợi và khó khăn gì đối với cuộc sống của người dân?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Nội dung ôn tập.

Học sinh ôn tập những kiến thức Địa lí của các bài:

- Bài mở đầu.
- Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí.
- Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ.
- Bài 3: Tỉ lệ bản đồ, tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.
- Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.
- Bài 5: Lược đồ trí nhớ
- Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan:

1.1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn một phương án trả lời đúng nhất:

- Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

Câu 1. Trái Đất **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có dạng hình tròn
- B. Bán kính tại xích đạo là 6378km.
- C. Diện tích bề mặt hơn 510 triệu km²..
- D. Là một trong các hành tinh của hệ Mặt Trời

Câu 2. Để thể hiện một mỏ than đá trên bản đồ, người ta sử dụng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu diện tích
- B. Kí hiệu đường
- C. Kí hiệu điểm
- D. Cả 3 loại

Câu 3. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô Luân Đôn nước Anh được gọi là

- A. kinh tuyến Đông.
- B. kinh tuyến gốc.
- C. kinh tuyến Tây.
- D. kinh tuyến đổi ngày.

Câu 4. Vĩ tuyến gốc (Xích đạo) là đường vĩ tuyến bao nhiêu độ?

- A. 0⁰.
- B. 10⁰.
- C. 20⁰
- D. 30⁰.

Câu 5. Bước đầu tiên cần làm để biết nội dung và lãnh thổ một bản đồ bất kì là

- A. tìm phương hướng.
- B. xem tỉ lệ bản đồ.
- C. đọc tên bản đồ.
- D. đọc đường đồng mức.

Câu 6. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 7. Để thể hiện một con sông trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

- A. điểm.
- B. hình học.
- C. diện tích.
- D. đường.

Câu 8. Trên một tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 100 000 người ta đo được khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 5 cm. Tính khoảng cách tương ứng ngoài thực tế (ki-lô-mét).

- A. 5 km
- B. 50 km
- C. 500 km
- D. 5000 km

Câu 9. Trong tỉ lệ bản đồ số, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

- A. rất nhỏ.
- B. nhỏ.
- C. trung bình.
- D. lớn.

Câu 10. So với các nước nằm trong bán đảo Đông Dương thì nước ta nằm ở hướng nào sau đây?

- A. Đông.
- B. Bắc.
- C. Nam.
- D. Tây.

Câu 11. Các khái niệm địa lí cơ bản nào dưới đây **không** học ở lớp 6?

- A. Các khái niệm địa lí chung về Trái Đất.
- B. Các khái niệm về kinh tế Việt Nam.
- C. Các khái niệm về thành phần tự nhiên của Trái Đất.
- D. Các khái niệm về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

Câu 12: Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến

- A. 0^0 .
- B. 60^0 .
- C. 90^0 .
- D. 180^0 .

Câu 13: Đường Xích đạo chia quả Địa cầu thành

- A. nửa cầu Đông và nửa cầu Tây.
- B. nửa cầu Đông và bán cầu Bắc.
- C. bán cầu Bắc và bán cầu Nam
- D. bán cầu Bắc và nửa cầu Tây

Câu 14. Trái Đất cso bán kính đường Xích đạo là

- A. 6 367 km
- B. 6 376 k
- C. 6 378 km
- D. 6 387 km

Câu 15: Giả sử trên quả Địa cầu, nếu cứ cách nhau 10^0 , ta vẽ một vĩ tuyến thì có tất cả bao nhiêu vĩ tuyến?

- A. 181 vĩ tuyến.
- B. 180 vĩ tuyến.
- C. 19 Vĩ tuyến
- D. 18 Vĩ tuyến

Câu 16: Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. các đường kinh, vĩ tuyến.
- B. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.
- C. mép bên trái tờ bản đồ.
- D. các mũi tên chỉ hướng.

Câu 17. Học địa lí giúp em:

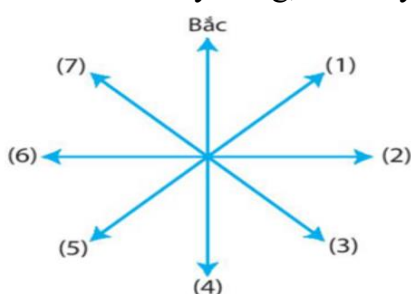
- A. Khám phá được tự nhiên, văn hóa, kinh tế nhiều nơi trên thế giới
- B. Giải thích các hiện tượng vật lý.
- C. Tìm hiểu lịch sử của nhân loại.
- D. Nắm vững công thức Hóa học

Câu 18: Trong hệ Mặt Trời có mấy hành tinh?

- A. 6 hành tinh
- B. 7 hành tinh
- C. 8 hành tinh
- D. 9 hành tinh

1.2 Dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn Đúng/Sai (Đ/S)

Câu 1: Để điền các phương hướng trên bản đồ theo chiều kim đồng hồ trong hình sau, em hãy chọn ra đâu là ý đúng, đâu là ý sai?



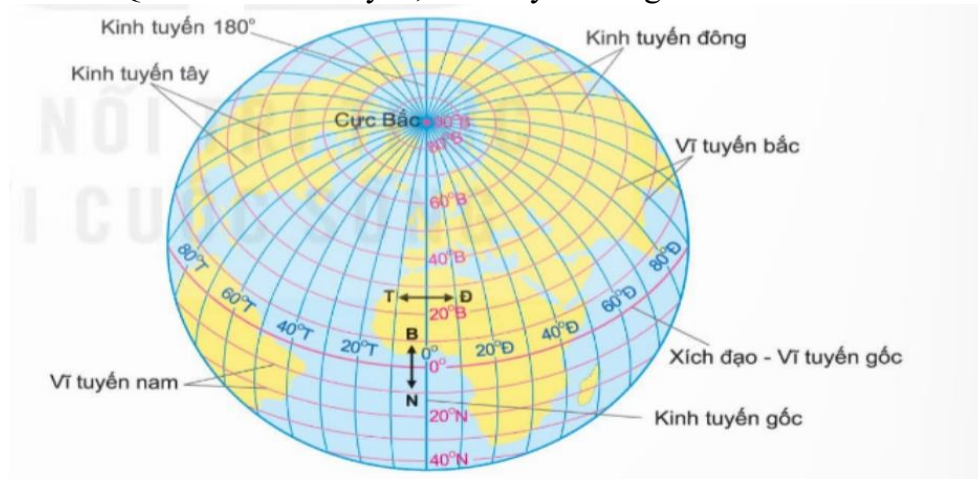
a) (1) Đông Bắc, (2) Đông, (3) Đông Nam, (4) Nam

b) (1) Tây Bắc, (2) Tây, (3) Đông Nam, (4) Đông

c), (5) Tây Nam, (6) Tây, (7) Tây Bắc.

d) (5) Đông Nam, (6) Đông, (7) Đông Bắc.

Câu 2: Quan sát các vĩ tuyến, kinh tuyến trong hình sau và cho biết câu nào đúng, câu nào sai?



a) Trên quả địa cầu thể hiện các cực Bắc – Nam và hệ thống kinh vĩ tuyến

b) Kinh tuyến là vòng tròn bao quanh quả địa cầu

c) Kinh tuyến và vĩ tuyến vuông góc với nhau

d) Xích đạo là kinh tuyến gốc

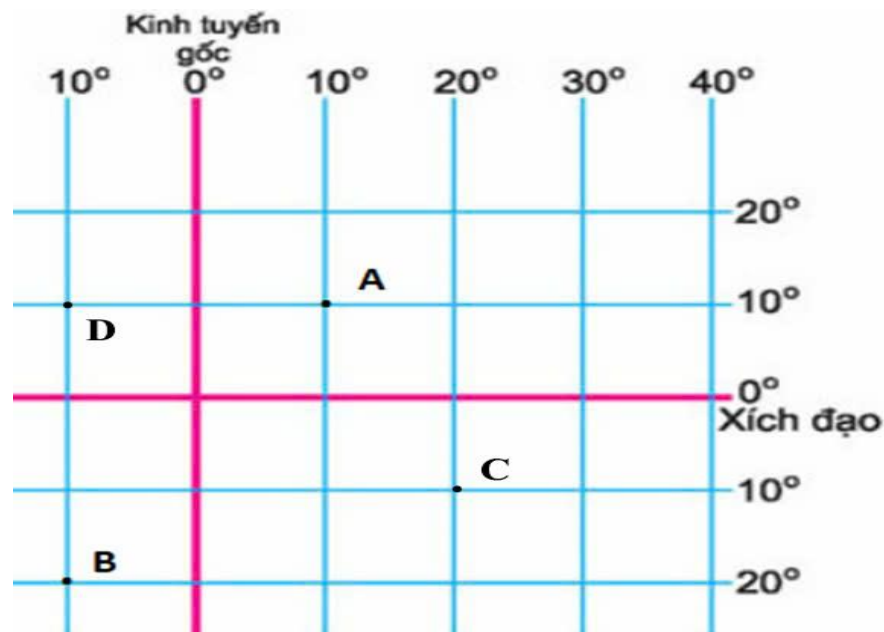
2. Phần tự luận:

Câu 1. Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ:

a, Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1:6 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Vinh là 5 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách nhau bao nhiêu km?

b, Cho bản đồ có tỉ lệ: 1: 400.000. Khoảng cách giữa 2 địa điểm A-B là 2,5 cm, hãy tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm đó là bao nhiêu ki – lô – mét?

Câu 2. Xác định toạ độ địa lí của điểm A, B, C, D ở hình bên dưới.



Câu 3. Khi thể hiện các đối tượng: sông, mỏ khoáng sản, vùng trồng rừng, ranh giới tỉnh, nhà máy trên bản đồ người ta dùng loại kí hiệu nào?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

Các bài từ tuần 1 đến tuần 7 trong đó trọng tâm kiến thức: Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; Bài 2: Yêu thương con người; Bài 3: Siêng năng, kiên trì

* Yêu cầu:

- Học sinh nắm được mỗi gia đình, dòng họ có những truyền thống khác nhau, là học sinh chúng ta cần phát huy và làm rạng rỡ những truyền thống ấy...

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện yêu thương con người, siêng năng, kiên trì..

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý

Câu 1: Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Yêu nước
- B. Chăm học
- C. Biết ơn
- D. Lười biếng

Câu 2: Hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu thương con người?

- A. Nhắn tin ủng hộ quỹ vắcxin phòng bệnh.
- B. Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.
- C. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép.
- D. Không nhường ghế cho phụ nữ mang thai trên xe buýt.

Câu 3: Câu tục ngữ: “*Nhiều điều phủ lấy giá gương/ Người chung một nước phải thương nhau cùng*” thể hiện truyền thống tốt đẹp nào dưới đây?

- A. Truyền thống yêu thương con người.
- B. Truyền thống cần cù lao động.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Giữ nghề truyền thống.

Câu 4: Ý kiến nào dưới đây **không** đúng về ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?

- A. Gia đình, dòng họ nào cũng có những truyền thống tốt đẹp.
- B. Giữ gìn truyền thống của gia đình là thể hiện lòng biết ơn ông bà, cha mẹ.
- C. Không cần giữ gìn truyền thống vì đó là những gì đã lạc hậu .
- D. Giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình giúp ta có thêm sức mạnh.

Câu 5: Dòng nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ đối với mỗi người?

- A. Giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm để làm giàu và không bao giờ thất bại.
- B. Giúp chúng ta có thêm động lực để vượt qua thử thách dù phải đánh đổi cả danh dự.
- C. Giúp chúng ta đạt được nhiều thành công dù khả năng, kiến thức của chúng ta có hạn.
- D. Giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực vượt qua khó khăn, vươn tới thành công.

Câu 6: “*Sẵn sàng giúp đỡ, cảm thông chia sẻ những khó khăn, đau thương của người khác, dịu dặt giúp đỡ những người mắc sai lầm để họ tìm ra điều đúng đắn, biết hi sinh quyền lợi của bản thân*” thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Khái niệm yêu thương con người.
- B. Ý nghĩa của yêu thương con người.

C. Cách rèn luyện yêu thương con người.

D. Biểu hiện của yêu thương con người.

Câu 7: Trái với siêng năng, kiên trì là:

A. Sống giản dị.

B. Trung thực

C. Tiết kiệm.

D. Lười biếng, ỷ lại.

Câu 8: Việc làm nào dưới đây thể hiện tình yêu thương con người?

A. Quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung.

B. Nâng giá một số mặt hàng khi xảy ra dịch bệnh Covid – 19.

C. Nói xấu các bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.

D. Chê bai ngoại hình của người khác.

Câu 9: Yêu thương con người sẽ nhận được:

A. sự khinh thường từ mọi người.

B. sự yêu quý và kính trọng từ mọi người.

C. sự xa lánh từ mọi người xung quanh.

D. sự chê bai từ những người xung quanh.

Câu 10: Hành động hiền mầu nhân đạo hằng năm thể hiện nội dung nào dưới đây?

A. Siêng năng, kiên trì

B. Tình yêu thương con người

C. Tự làm chủ bản thân

D. Sống giản dị

Câu 11: Bố mẹ Lan đều là thạc sĩ và đảm đương những chức vụ quan trọng ở cơ quan. Vì vậy Lan rất hãnh diện với bạn bè. Bạn cho rằng bố mẹ mình thành đạt như vậy sau này thừa sức lo cho con cái, mình chẳng cần phải học hành làm gì cho vất vả. Suy nghĩ của Lan thể hiện thái độ chưa đúng trong việc:

A. phát huy truyền thống gia đình.

B. biết hưởng thụ cuộc sống hiện tại.

C. biết ỷ lại vào vị thế của bố mẹ.

D. phát huy lợi thế của bố mẹ.

Câu 12: Câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” thể hiện truyền thống:

A. hiếu thảo.

B. hiếu học.

C. yêu nước.

D. yêu thương con người.

Câu 13: Lòng yêu thương con người xuất phát từ đâu?

A. Xuất phát từ lòng chân thành, vô tư, trong sáng.

B. Xuất phát từ sự ban ơn.

C. Xuất phát từ lòng thương hại.

D. Xuất phát từ sự mong trả ơn.

Câu 14: Hành vi nào dưới đây không thể hiện tình yêu thương con người?

A. Mai và gia đình thường đến thăm trại trẻ mồ côi vào cuối tuần.

B. Hiếu đã giận Trung vì Trung không cho chép bài trong giờ kiểm tra.

C. Ngọc đã kêu cứu mọi người để bảo vệ em nhỏ khỏi bị đuối nước.

D. Hà thường giúp đỡ những trẻ em lang thang trên phố.

Câu 15: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về siêng năng, kiên trì?

A. Kiến tha lâu cũng có ngày đầy tổ.

B. Uống nước nhớ nguồn.

C. Kính trên nhường dưới.

D. Há miệng chờ sung.

Câu 16: Cho tình huống:

Câu	Vào cuối năm học dòng họ D lại tổ chức buổi tổng kết công tác khuyến học, khuyến tài. Trong buổi tổng kết, dòng họ đã tổ chức trao quà và thư động viên cho các con, cháu đạt kết quả cao trong học tập. Việc làm ý nghĩa này thể hiện điều gì?	Đúng	Sai
------------	---	-------------	------------

a)	Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dòng họ.		
b)	Phô trương, hãnh diện cho mọi người trong làng biết.		
c)	Giải ngân tiền tài trợ của các nhà hảo tâm trong họ.		
d)	Tạo hình ảnh để con cháu hãnh diện với các họ khác.		

Câu 17: Cho tình huống:

Câu	Vào mùa đông lạnh giá, buổi tối bạn N cảm thấy rất buồn ngủ nhưng còn rất nhiều bài tập chưa làm. Khi cảm thấy buồn ngủ N ra ngoài lấy khăn mặt lau cho tỉnh ngủ rồi vào học bài tiếp, cố gắng làm nốt bài cho xong. Việc làm của N thể hiện phẩm chất đạo đức nào?	Đúng	Sai
a)	Siêng năng, kiên trì.		
b)	Chăm chỉ, trách nhiệm		
c)	ỷ lại, lười biếng		
d)	Chây lì, thụ động		

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1: Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. Là học sinh em cần phải làm gì để phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?

Câu 2: Yêu thương con người là gì? Biểu hiện của tình yêu thương con người?

Câu 3: Cách rèn luyện, đức tính siêng năng kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1: Năm học này, Hân dự định đăng kí tham gia cuộc thi hùng biện bằng Tiếng Anh do nhà trường tổ chức. Nhưng Hân Lo lắng vì vốn từ vựng của mình còn hạn chế nên đắn đo không biết có nên dự thi hay không.

Câu hỏi :

- Theo em Hân có nên tham gia hay không? Tại sao?
- Theo em, Hân cần làm gì để thực hiện được mục tiêu của mình?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

Tình huống 2: Nhà trường phát động quyên góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Ở lớp của Linh, các bạn ủng hộ tiền và rất nhiều quần áo. Do gia đình khó khăn nên Linh chỉ đóng góp được một ít sách, truyện tranh đã cũ. Một số bạn trong lớp phê bình Linh, cho rằng Linh không biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

Câu hỏi:

- Em có đồng tình với một số bạn trong lớp phê bình Linh không? Vì sao?
- Nếu em là một người bạn cùng lớp với Linh, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. Là học sinh em cần phải làm gì để phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?

- Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.
- Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp.

Câu 2: Yêu thương con người là gì? Biểu hiện của tình yêu thương con người?

- Khái niệm:

Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Biểu hiện: Thể hiện ở sự đồng cảm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác ...

Câu 3: Cách rèn luyện, đức tính siêng năng kiên trì trong học tập, lao động và cuộc sống?

- Trong học tập: đi học chuyên cần, chăm chỉ làm bài, có kế hoạch học tập, bài khó không nản, tự giác học, đạt kết quả cao....
- Trong lao động: Chăm làm việc nhà, không bỏ dở công việc, không ngại khó, miệt mài với công việc, tìm tòi sáng tạo...
- Trong cuộc sống: Kiên trì luyện tập thể dục thể thao, kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường...

*** BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế.

I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7. Cụ thể:

- **Chủ đề 1:** Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X.

- **Chủ đề 2:** Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X

* *Lưu ý:* Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1. Hà Nội được chọn làm kinh đô trong những cuộc đấu tranh giành độc lập nào của dân tộc trước thế kỉ X? Theo em, việc Ngô Quyền định đô tại Cổ Loa (thế kỉ X) có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Hà Nội?

Câu 2. Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Nội trong giai đoạn từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X (Ví dụ: Hai Bà Trưng, Phùng Hưng, Ngô Quyền)

Câu 3. Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa : niên đại, các vòng thành, ý nghĩa. Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa phản ánh những điều gì về lịch sử, văn hoá của cư dân Việt cổ ở vùng đất Hà Nội ?

III. Gợi ý trả lời:

Câu 1:

* ***Vùng đất Hà Nội nhiều lần được chọn làm kinh đô trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X:***

- Mùa xuân năm 40, sau khi cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, Mê Linh được chọn làm nơi đóng đô.

- Năm 544, sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa chống lại nhà Lương, Lý Nam Đế lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (thuộc Hà Nội ngày nay)

- Năm 938, sau khi đánh thắng quân Nam Hán ở sông Bạch Đằng, chấm dứt hoàn toàn thời kì Bắc thuộc, Ngô Quyền lập nên nhà Ngô, định đô ở Cổ Loa.

* ***Việc Ngô Quyền định đô tại Cổ Loa vào thế kỉ X có ý nghĩa rất quan trọng đối với lịch sử Hà Nội:***

- Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, mở đầu cho thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của nước ta sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc.

- Cổ Loa trở thành kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến độc lập, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của Thăng Long – Hà Nội sau này. Việc chọn Cổ Loa cũng thể hiện tầm nhìn chiến lược của Ngô Quyền, vừa thuận lợi về quân sự, giao thông, kinh tế, vừa gắn với truyền thống dựng nước thời An Dương Vương.

Câu 2: HS viết được đoạn văn, trình bày những nét chính về **một** nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hà Nội trong giai đoạn này. HS có thể tham khảo phần giới thiệu sau:

* ***Giới thiệu về Hai Bà Trưng:***

- **Hai Bà Trưng**, tức **Trưng Trắc** và **Trưng Nhị**, là **hai chị em người Việt ở huyện Mê Linh** (nay thuộc Hà Nội). Vào **năm 40 sau Công nguyên**, trước cảnh nhân dân bị nhà Đông Hán đô hộ tàn bạo, Hai Bà đã **phất cờ khởi nghĩa** chống lại quân xâm lược.

- Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng được **đông đảo nhân dân hưởng ứng**, giành thắng lợi, **giải phóng Lạc Việt**, và **Trưng Trắc lên ngôi vua**, đóng đô ở **Mê Linh**. Tuy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn,

song khởi nghĩa Hai Bà Trưng là **biểu tượng rực rỡ của tinh thần yêu nước, ý chí quật cường và vai trò to lớn của người phụ nữ Việt Nam** trong lịch sử dân tộc.

- Hai Bà Trưng là **những anh hùng dân tộc đầu tiên** đứng lên đấu tranh giành lại độc lập cho đất nước, để lại **dấu ấn sâu đậm trong lịch sử và lòng tự hào của nhân dân Việt Nam**.

*** Giới thiệu về Phùng Hưng**

- Phùng Hưng là **một vị anh hùng dân tộc** sinh ra ở **Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội)**, sống vào **thế kỉ VIII**, khi nước ta còn bị **nhà Đường (Trung Quốc)** đô hộ. Trước cảnh nhân dân bị áp bức, ông đã **lãnh đạo cuộc khởi nghĩa lớn** chống lại chính quyền đô hộ.

- Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng giành được **hiều thắng lợi**, đánh chiếm được **thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay)** và **giành quyền tự chủ trong một thời gian**. Sau khi mất, ông được nhân dân tôn kính gọi là **“Bố Cái Đại Vương”** – nghĩa là **cha mẹ của dân**, thể hiện lòng biết ơn và sự tôn vinh của nhân dân.

- Phùng Hưng là **một anh hùng tiêu biểu của dân tộc Việt Nam**, người đã nêu cao **tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh vì độc lập tự do**, góp phần làm rạn vỡ lịch sử vùng đất **Thăng Long- Hà Nội**.

*** Giới thiệu về Ngô Quyền**

- Ngô Quyền sinh năm **898**, quê ở **Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội)**. Ông là **một vị anh hùng dân tộc kiệt xuất**, người đã **lãnh đạo nhân dân đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938**, chấm dứt **hơn một nghìn năm Bắc thuộc**.

- Sau chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền **lên ngôi vua và định đô tại Cổ Loa**, mở đầu cho **thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam**. Ông được nhân dân tôn kính là **“Người mở đầu thời đại độc lập tự cường của dân tộc”**.

- Ngô Quyền là **vị anh hùng vĩ đại đã mang lại nền độc lập đầu tiên cho đất nước**, đặt **nền móng cho nhà nước phong kiến Việt Nam** và để lại **dấu ấn sâu đậm trong lịch sử Thăng Long- Hà Nội**.

(**Chú ý:** dựa vào các ý trên, HS cần viết thành đoạn văn hoàn chỉnh)

Câu 3:

*** Giới thiệu thành Cổ Loa:**

- Thành Cổ Loa được đắp vào **thế kỉ III – II TCN** dưới thời **An Dương Vương**. Đây là **toà thành đất cổ nhất, quy mô lớn nhất Đông Nam Á**.

- Thành Cổ Loa có **3 vòng thành khép kín (thành nội, thành trung, thành ngoại)** với **tổng chiều dài gần 16 km**. Bao quanh thành là **các hào nước thông với sông Hoàng**. Trên mặt thành có **các ụ đất nhô ra ngoài, gọi là “hoả hồi”**.

- Trong Khu di tích Cổ Loa còn có **kiến trúc đền, chùa, đình tiêu biểu cho tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt**. Một số công trình tiêu biểu như: **đền Thượng (đền thờ An Dương Vương), đình Cổ Loa, am Mị Châu, chùa Cổ Loa, chùa Mạch Tràng, đình Mạch Tràng**.

- Di tích Cổ Loa cũng là **địa điểm khảo cổ học có giá trị nổi bật với nhiều di tích như: Bãi Mèn, Đình Tràng, Mả Tre, ...**

- Với những **giá trị lịch sử, văn hoá và khoa học tiêu biểu**, năm **2012**, Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được công nhận là **Di tích quốc gia đặc biệt**.

*** Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa phản ánh trình độ phát triển cao về kỹ thuật, văn hóa và xã hội của cư dân Việt cổ ở vùng đất Hà Nội.**

- Thành Cổ Loa với **cấu trúc nhiều vòng thành kiên cố** cho thấy **trình độ xây dựng, quân sự và tổ chức xã hội khá phát triển**.

- Các hiện vật khảo cổ như mũi tên đồng, khuôn đúc, đồ gốm, công cụ sản xuất... chứng tỏ nghề luyện kim, nông nghiệp và thủ công của người Việt cổ đã rất tiên bộ.
- Cổ Loa còn thể hiện ý thức dựng nước và giữ nước từ rất sớm, cùng nền văn hóa tinh thần phong phú, gắn với truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy.

Lưu ý: Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
MÔN TIẾNG ANH LỚP 6
NĂM HỌC 2025 – 2026

I. THEORY

UNIT	VOCABULARY	PHONETICS	GRAMMAR
1	MY NEW SCHOOL	Pronounce the sounds /ʌ/ & /ɑː/	+ The present simple tense. + Adverbs of frequency
2	MY HOUSE	Pronounce the sounds /s/ & /z/	+ Possessive case + The prepositions of place
3	MY FRIENDS	Pronounce the sounds /p/ & /b/	+ The present simple tense. + The present continuous tense.

II. PRACTICE TESTS

PRACTICE TEST 01

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word which has a different main stress pattern from the others.

Question 1. A. open B. describe C. invite D. begin

Question 2. A. between B. kitchen C. dinner D. happy

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word which has a different sound in the underlined part

Question 3. A. mother B. notebook C. some D. loving

Question 4. A. wardrobes B. clocks C. stops D. lights

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is the best answer to complete the sentence.

Question 5. Hoa usually _____ the guitar after school.

A. plays B. playing C. to play D. play

Question 6. This is _____ new pen friend. Her name is Hoa.

A. Lan's is B. Lan C. Lan's D. Lans

Question 7. There is a lake _____ of my house.

A. under B. near C. next to D. in front

Question 8. Look! My brothers _____ in the playground.

A. are dancing B. dances C. is dancing D. dance

Question 9. Our students love _____ pictures. They always have a lot of ideas to mix the colours.

A. speaking B. drawing C. singing D. going

Question 10. Joe has _____ dog. He is very smart and lovely.

A. some B. a C. an D. the

Question 11. Peter and John are discussing where to go.

Peter: "How about going to the department store?" - John: _____

A. I see. B. No, we aren't. C. Great idea! D. That's good!

Question 12. Mary is a _____ student. She likes drawing pictures, and she always has lots of new ideas.

A. confident B. creative C. caring D. kind

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

HOW TO GET GOOD HEALTH?

1. Eat (13) _____ fresh fruits and green vegetables.
2. (14) _____ water at least 2 liters per day.
3. Get up (15) _____. Go to bed before 10:00 PM.
4. Do not miss your breakfast.
5. Exercise regularly every day.
6. Talk (16) _____ friends when you are stressed.

- Question 13. A. some B. a lot of C. little D. less
 Question 14. A. Wash B. Drink C. Run D. Has
 Question 15. A. early B. late C. well D. fast
 Question 16. A. to B. of C. at D. by

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 17 to 22.

Dear Harry,

Nice to meet you! My name is Huy and I am fifteen years old. I live in Ho Chi Minh City with my parents, my little sister Hanh and a bull dog Rocky. Our house is on Hung Vuong Street. It has three bedrooms and (17)_____.

The house is near my school, so I (18)_____ school every day. I like my school very much. (19)_____ what my favourite subjects are? They are always Maths and Science. I also like learning on computers because it is funny and (20)_____.

My best friend is Quan. (21)_____ in next to my house. After school, we (22)_____ to the basketball yard on foot due to the long distance. We get there by bus. What about you?

Write soon and tell me about yourself, your friends and your family.

I am looking forward to hearing from you.

Your friend,

Huy

- Question 17. A. a small garden B. a small gardens C. a garden small D. small a garden
 Question 18. A. go from B. go away C. walk to D. went to
 Question 19. A. Does you know B. Do know you C. Do you know D. You don't know
 Question 20. A. interest B. interested C. not interesting D. interesting
 Question 21. A. His Quan's house B. Quan house's C. Quan house D. Quan's house
 Question 22. A. doesn't often go B. don't often goes C. don't often go D. often don't go

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 23 to 28.

Colours are important to our life. They can affect our feelings. Each room in your house should have a different colour to make you feel comfortable. Here are some colours to help you to eat, sleep, work, and **relax** in your own home. First, the paint colour of your dining room should be orange. You will feel hungry at mealtime in an orange dining room. Second, blue is for your bedroom. **It** can make you feel happy when waking up in the morning. In addition, yellow helps you to think easily, so your study room should be painted yellow. Finally, pink is the perfect colour for your living room because it helps you relax. Colours like black, red, or purple can make your rooms look **terrible**, so don't use them.

Question 23. What is the best title of the passage?

- A. Terrible colours B. Colours of rooms in your house
 C. Important colours in our life D. Colours of your bedroom

Question 24. What colour makes you feel hungry at mealtimes?

- A. orange B. purple C. yellow D. blue

Question 25. The word "relax" in this passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. convenient B. happy C. comfortable D. stress

Question 26. What does the word "It" in this passage refer to?

- A. the yellow colour B. the pink colour C. the black colour D. the blue colour

Question 27. According to the passage, which statement is NOT TRUE?

- A. You should use red to paint the living room.
 B. There are colours to help you eat and sleep in your own home.

C. Colours are important to our life.

D. You can think easily in a yellow study room.

Question 28. The word “terrible” in this passage is CLOSEST in meaning to _____ .

A. perfect

B. very good

C. very bad

D. very important

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 29. My house has 4 rooms.

A. There is 4 rooms in my house.

B. There are 4 room in my house.

C. There are 4 rooms on my house.

D. There are 4 rooms in my house.

Question 30. Daisy has a high nose.

A. Daisy’s nose are high.

B. Daisy’s nose is a high.

C. Daisy’s nose is high.

D. Daisy nose is high.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 31. Your father/usually/ go/ work/ car?

A. Does your father go usually to work by car?

B. Does your father usually goes to work by car?

C. Is your father usually going to work by car?

D. Does your father usually go to work by car?

Question 32. Hung/ write/ a letter/ his pen friend/ moment.

A. Hung is writing letter to his pen friend in the moment.

B. Hung are writing a letter to his pen friend at the moment.

C. Hung is write a letter to his pen friend at the moment.

D. Hung is writing a letter to his pen friend at the moment.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 33 to 36.

I have many friends. (33) _____. My best friend, John, has a very kind and caring heart. He always helps others and is very loving. John has good appearance with brown hair and green eyes. (34) _____. He studies a lot to get good marks.

Maria is another close friend of mine. She is very confident and never feels shy. Maria's personality is bright and cheerful. She loves to share her books and stories with us. Sometimes, we read books together and discuss them. Although Jake is a bit shy, (35) _____. He dreams of travelling to different countries (36) _____.

These friends make my life exciting and meaningful. We all have different personalities, but we care for each other deeply.

A. Each one has a special personality.

B. he is very smart

C. He is also very hard-working.

D. because he wants to meet international friends.

Question 33. ____ Question 34. ____ Question 35. ____ Question 36. ____

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 37 to 38.

Question 37. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

My new friend’s name is Lan. She is very beautiful with long black hair. _____ .

a. She lives in a house in the city.

b. I love her smile, and it makes me feel comfortable.

c. Near her house, there is a supermarket, a bank, a post office and a clinic.

A. b - a - c

B. a - c - b

C. c - b - a

D. b - c - a

Question 38. Choose the sentence that can end the text (in Question 31) most appropriately.

- A. It's very convenient and wonderful to live there because she can get anything she wants.
- B. I don't like to live there because it is not inconvenient and modern.
- C. She often plays badminton in her free time with me after school.
- D. Lan doesn't like tidying her house.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.



Question 39. What does the sign say?

- A. You mustn't bring your dog to the store.
- B. You can bring your dog in the store.
- C. It is funny to bring your dog in the store.
- D. Dogs can get in the store.

Please don't eat ice creams here.
They aren't good for our books!
Please finish them outside before
you come in.
Thanks.

Question 40. What does the notice say?

- A. You can get in the library without ice creams.
- B. It is possible to eat ice creams in the library.
- C. Ice creams is good for their books.
- D. They buy ice creams in this library.

PRACTICE TEST 02

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. sharpeners B. cheeks C. drawers D. cupboards
Question 2. A. department B. art C. careful D. start

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3.** A. begin B. classmate C. pencil D. wardrobe
Question 4. A. department B. remember C. appearance D. interview

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Everyone _____ their homework before school starts daily.

- A. plays B. does C. has D. studies

Question 6. Susan often gets up late, so she _____ has enough time to have breakfast at home.

- A. sometimes B. always C. usually D. often

Question 7. The birds fly high _____ the blue sky.

- A. in B. at C. between D. on

Question 8. He is having a toothache now, so he is _____ much.

- A. eating B. not eating C. running D. not running

Question 9. A _____ person like Mai pays attention to everything she does. (tù vụng)

- A. lazy B. carefree C. careless D. careful

Question 10. "My father's tall and brown. _____." – "My father is thin and he has broad shoulders."

- A. "What does your father look like?" B. "What is your father like?"
C. "What does your father like?" D. "What does your father like to do?"

Question 11. Students live and study in _____ school. They only go home at the weekend.

- A. private B. secondary C. boarding D. international

Question 12. This is _____. We should give it back to her.

A. Jenny's handbag **B.** Jenny' handbag **C.** Jenny handbag **D.** handbag's Jenny

Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

DISHWASHING MADE EASY

1. PREP - Scrape off the dishes to remove leftover food.
2. FILL - Fill the sink with clean, hot water. Add _____ (13) to the water.
3. WASH - Scrub them _____ (14) the water. Be careful with kitchen knives.
4. RINSE - _____ (15) off all suds and residue with clean hot water in another sink.
5. DRY - Dry the dishes using air or a _____ (16) towel.

Question 13. **A.** conditioner **B.** dish soap **C.** shampoo **D.** laundry detergent

Question 14. **A.** under **B.** between **C.** on **D.** behind

Question 15. **A.** Throw **B.** Wash **C.** Run **D.** Get

Question 16. **A.** dirty **B.** torn **C.** clean **D.** wet

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Every morning, I wake up at 6:00 a.m. _____.

a. After I'm full, I say goodbye to my parents and ride a bike to school with my sister.

b. I brush my teeth, wash my face, and prepare my uniform for 15 minutes.

c. At 6:15, I have breakfast with my parents and my sister.

A. b – c – a **B.** a – c – b **C.** c – b – a **D.** c – a – b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. At 7:05 a.m., we arrive at school and start our learning day.

B. We greet our teachers and our friends at school.

C. It is good to go to school with friends.

D. I often spend 10 minutes riding to school.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

From: huy@gmail.com

To: harrysmith@gmail.com

Subject: Hi friend!

Hi Harry, Nice to _____ (19)! My name is Huy and I am fifteen years old. I live in Ho Chi Minh City with my parents, and my little sister Hanh. We live in a house on Hung Vuong Street. My house has three bedrooms and a small garden. I live near my school so I walk to school _____ (20). I like my school and my _____ (21) are Math and Science. I also like to work with computers. What about you? What subject do you like at school? My best friends are Nam and Quan and we _____ (22) the same class. After school, I often go to the school canteen with my friends. The canteen has got wi-fi so we can chat with _____ (23) friends while eating or drinking. Then, we usually go home and do our homework. At the weekend, I play sports with my friends. We play football, basketball, and we _____ (24). Write soon and tell me about yourself, your friends and your family.

Best wishes,

Huy

Question 19. **A.** have you **B.** see you **C.** greet you **D.** meet you

Question 20. **A.** every day **B.** often **C.** always **D.** usually

Question 21. **A.** favorite objects **B.** favored sports **C.** favorite subjects **D.** favored objects

Question 22. **A.** are in **B.** is on **C.** are with **D.** is with

- Question 23. A. inline B. offline C. online D. outline
Question 24. A. study Judo B. do Judo C. learn English D. study English

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. How about going back to my house?

- A. Let's not return to my house.
B. What about returning to your house?
C. Let's go back to my house.
D. You should go back to your house.

Question 26. After school, Lam always brings his books back home.

- A. Lam never forgets his books at school.
B. Lam always forgets his books at school.
C. Lam always brings his books to school.
D. Lam brings his books to school every day.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. He / be / do / science / , / and / his children / be / support / him.

- A. He be doing science, and his brothers be supporting him.
B. He is doing science, and his children are supporting him.
C. He is doing science, and his children are support him.
D. He are doing science, and his children is supporting him.

Question 28. Everyone / wake / up / the morning / and / walk / school.

- A. Everyone wake up in the morning and walk to school
B. Everyone wake up in the morning and walks school
C. Everyone wakes up on the morning and walk to school
D. Everyone wakes up in the morning and walks to school.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does this sign say?

- A. €10 to join the club
B. Tennis lessons for children on Tuesdays and Thursdays
C. Tennis lessons for adults on Mondays and Fridays
D. Tennis lessons for children on Mondays and Fridays for €5 to join



Question 30. What does the sign say?

- A. You smoke here.
B. You don't smoke here.
C. Smoking is useful here.
D. You must smoke here.



Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

SCHOOL CLUBS

We have lots of fun at our school. If you like outdoor activities, the Soccer Club meets at 4 p.m. every Tuesday, with the Tennis Club at the same time on Thursday. For **indoor** activities, the Board Games Club starts next week. It is **popular** so please sign up on the noticeboard. The Book Club welcomes anyone who likes reading. You don't need to sign up but please bring your own copy of *The Secret Garden* with you to the Library at 4 p.m. on Wednesday. Our Arts and Crafts club is for people who like making things. The cost is \$20 per term for materials.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. A list of upcoming school exams and events
B. A description of various school clubs and activities
C. A guide to school rules and policies
D. A schedule of sports matches for the school year

A. Monday **B. Wednesday** **C. Tuesday** **D. Thursday**

A. inside B. outdoor C. interesting D. boring

A. \$5 **B.** \$15 **C.** \$20 **D.** \$25

A. new **B.** well-liked **C.** boring **D.** expensive

A. A club focused on physical exercise

B. A club focused on artistic creativity

C. A club for students interested in reading

D. A club for students learning a new language

In a small house, the living room is bright and welcoming. It has _____ (37), and colorful pictures hang on the walls. Next to the living room is the kitchen, which always smells delicious. The kitchen has _____ (38). Down the hall is the bathroom, which is clean and nice, with _____ (39). Finally, there are the bedrooms, _____ (40) or books to read. It's perfect for relaxing and dreaming after a long day at school.

A. a wooden table where everyone gathers for dinner

B. the cosy places filled with posters of favorite bands

C. a big couch where the family sits together to watch TV

D. a shiny mirror and soft towels

Question 38._____

Question 39._____

Question

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. lesson B. compass C. brother D. money

Question 2. A. lamps B. sinks C. lights D. walls

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. garden B. people C. between D. cooker

Question 4. A. computer B. exercise C. favourite D. confident

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. I put my clothes in a _____.

A. desk **B. wardrobe** **C. sink** **D. shelf**

Question 6. I usually _____ English vocabulary in the morning.

A. do **B. have** **C. study** **D. play**

Question 7. My brother _____ sports on TV after work.

A. often watches **B.** is often watch **C.** watches often **D.** often watch

Question 8. My mother likes chocolate, but she _____ biscuits.

A. not likes **B. don't likes** **C. doesn't likes** **D. doesn't like**

Question 9. Some of my classmates _____ football at the moment.

A. play **B.** playing **C.** are playing **D.** are play

Question 10. My _____ house is over there. They live just across the street.

A. cousins' **B. cousin's** **C. cousins** **D. cousin**

Question 11. Nick likes meeting new people. He's very _____.

A. caring **B.** creative **C.** friendly **D.** shy

Question 12. Elena is asking her daughter about her new classmate at school.

“What’s your new classmate like?”- “_____”

A. She is clever and kind.

B. She lives next door.

C. She likes drawing.

D. She’s tall and thin.

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

A FUN PLACE TO LEARN!

Are you looking for a school where you can learn and have fun? Dream International School is the perfect place for you! Our school is (13) _____ the park and the library. We have (14) _____ big playground where you can play with your friends. Our teachers are (15) _____ and helpful. You will learn English and many other subjects. You will also (16) _____ to music at break time. Come and visit us today!

Question 13. A. under

B. between

C. on

D. in

Question 14. A. a

B. an

C. the

D. X

Question 15. A. befriend

B. friendship

C. friendly

D. friends

Question 16. A. read

B. hear

C. sing

D. listen

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Our school is planning an international day to celebrate different cultures. The plan is as follows. _____.

a. Firstly, each class will set up a booth representing a different country, showing its food, music, and traditions.

b. Students are excited to share what they have learned about many countries with their friends.

c. Secondly, we will have presentations and activities throughout the day to help everyone learn about and enjoy different cultures.

A. b – c – a

B. a – c – b

C. c – b – a

D. c – a – b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. We hope this event will help students appreciate the diversity of cultures around the world.

B. Each booth will have information about the country’s famous landmarks.

C. The students are preparing traditional dishes from the countries they are representing.

D. The event will also have a fashion show featuring traditional clothing.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

I started at my new school last week. Every day, I have to (19) _____ uniform before I leave the house. The uniform is blue and white, and I like it (20) _____. My mom always helps me get ready, so she usually asks me if I need any help. At my new school, the teachers are truly kind. They always (21) _____ us ask questions if we do not understand something. I want to be good at English, (22) _____ I try to study vocabulary and practice a lot. We often (23) _____ in the afternoon. All the students in my class are nice, and they help me feel welcome. I think I will (24) _____ my time at this school.

Question 19. A. put on

B. wear on

C. put up

D. put off

Question 20. A. very many

B. very a lot

C. very plenty

D. very much

Question 21. A. lets

B. let

C. allow

D. allows

Question 22. A. so

B. because

C. although

D. since

Question 23. A. do fun

B. make fun

C. play fun

D. have fun

Question 24. A. have

B. enjoy

C. spend

D. take

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. Ms. Linh has big eyes.

- A. Ms. Linh's eyes is big.
- B. Ms. Linh's eyes are big.
- C. Ms. Linh's eyes big.
- D. Eyes' Ms. Linh is big.

Question 26. Let's go to the department this afternoon.

- A. Why don't you going to the department store this afternoon?
- B. How about going to the department store this afternoon?
- C. What about we go to the department store this afternoon?
- D. Why don't us going to the department store this afternoon?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. There/ living room/ a kitchen/ and/ three bedrooms/ my house.

- A. There is a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
- B. There are a living room, a kitchen and three bedrooms of my house.
- C. There is a living room, a kitchen and three bedrooms of my house.
- D. There are living room, a kitchen and three bedrooms in my house.

Question 28. These/ my aunt/ books.

- A. These are my aunt books.
- B. These are my aunt's books.
- C. These is my aunt's books.
- D. These are my aunt's books.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?

- A. You can smoke anywhere, including in this area.
- B. Smoking is only allowed in specific areas that are marked for it.
- C. Smoking is not allowed at all in this area to keep it clean and safe.
- D. Smoking is encouraged and welcome in this area.



Question 30. What does the notice say?

- A. Cars should drive faster here.
- B. Cars should be careful of children on the road.
- C. Cars should not drive here.
- D. Children should not cross the street.



Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

My family live in a very beautiful house. The place where we usually get together every evening is the living room. In the living room, there is a colorful painting on the wall. There is a lamp and my family picture on the table. My father buys a costly new sofa for the living room. It is made of high-quality leather and is very comfortable to sit on. My bedroom is the place I like most. There are some posters on the wall near the window. I also have a bedside table next to the bed. That is the place I always put my doll on. I love cooking, so the kitchen is one of my favorite rooms, too. There is a round table and a fridge in the kitchen. My mom always buys a lot of different food such as fruits, eggs, and vegetables to put in the fridge. I often eat fruits in the dining room.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. The writer describes his dream house.
- B. The living room is where the writer's family get together.
- C. The writer's favourite room is the kitchen.
- D. The writer describes his beautiful house.

Question 32. Which room does the writer put her doll?

- A. in the living room
- B. in the kitchen
- C. in the dining room
- D. in the bedroom

Question 33. The word "costly" in the text is CLOSEST in meaning to ____.

- A. cheap
- B. expensive
- C. free
- D. modern

Question 34. How many rooms are there in the writer's house?

- A. two B. three C. four D. five

Question 35. The word “**different**” in the text is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. similar B. hard C. unlike D. unique

Question 36. According to the text, which of the following statements is NOT TRUE?

- A. The family usually gathers in the living room in the evening.
B. The writer's favorite room is the kitchen.
C. The writer's father buys a new sofa made of plastic.
D. There is a painting on the wall in the living room

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Hello! My name is Henry. I have a twin brother, Greg. (37) _____. The only feature that makes Greg different from me is the tiny brown mole on the left side of his neck. We may look very much alike in appearance but we have different personalities.

An introvert, Greg prefers indoor activities such as reading and listening to music. His presence is hardly noticed as he is as quiet as a mouse. (38) _____. I am an active person. I love all outdoor activities especially swimming and hiking. Many of my friends and relatives feel that I (39) _____. However, I am not bothered by this comment. I feel that my chatty nature makes up for Greg's quietness.

Greg and I (40) _____. Our eyes brighten up with delight whenever Mother bakes our favourite snack-chocolate chip cookies. Enjoy this treat perhaps the only thing we do together.

- A. I am the total opposite**
B. have something in common
C. We are like two peas in the pod
D. am as talkative as a magpie

Question 37.____
40.____

Question 38.____

Question 39.____

Question

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 1

MÔN: ÂM NHẠC LỚP 6

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “ *Con đường học trò.*”
2. Hát bài “*Đời sống không già vì có chúng em.*”
3. Tập đọc nhạc số 1

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN MĨ THUẬT 6

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 3: Tranh in hoa lá

Bài 4: Thiệp chúc mừng

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Bài 3: Tranh in hoa lá

- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.
- Tạo được bức tranh in hoa lá.
- Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.

Bài 4: Thiệp chúc mừng

- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp.
- Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn.
- Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN THỂ DỤC 6

Chạy cự ly ngắn

Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng các động tác, tốc độ chạy nữ 100m, nam 200m
(Có thể thi lý thuyết)

Loại chưa đạt:

- + Thực hiện chưa đúng các động tác.
- + Không nghiêm túc trong quá trình kiểm tra.

